

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI HÒA, THÁNG 5 NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phan Thanh Quang	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Thư ký HĐ	
4	Hoàng Thị Thùy	NV Văn phòng	Ủy viên HĐ	
5	Vũ Thị Nguyệt	Giáo viên- TT Tổ 1	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên- TT Tổ 2+3	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hằng	Giáo viên- TP Tổ 2+3	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Xuân Du	Giáo viên- TT Tổ 4+5	Ủy viên HĐ	
9	Trần Thị Tâm Đan	Giáo viên- TP Tổ 4+5	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Văn Cường	Giáo viên- TPTĐ	Ủy viên HĐ	
11	Trần Thị Thảo	Giáo viên Tin học	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	5
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	5
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	8
Tiêu chuẩn 1	8
Mở đầu	9
Tiêu chí 1.1	9
Tiêu chí 1.2	13
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	20
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	32
Tiêu chí 1.10	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1	38
Tiêu chí 2.2	41
Tiêu chí 2.3	44
Tiêu chí 2.4	47
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3	51

Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1	51
Tiêu chí 3.2	54
Tiêu chí 3.3	57
Tiêu chí 3.4	61
Tiêu chí 3.5	63
Tiêu chí 3.6	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1	71
Tiêu chí 4.2	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	79
Tiêu chuẩn 5	80
Mở đầu	80
Tiêu chí 5.1	81
Tiêu chí 5.2	84
Tiêu chí 5.3	88
Tiêu chí 5.4	92
Tiêu chí 5.5	94
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	97
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	98
Tiêu chí 1	98
Tiêu chí 2	99
Tiêu chí 3	101
Tiêu chí 4	102
Tiêu chí 5	103
Kết luận	103
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	104

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BCH	Ban chấp hành
2	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CCVC	Công chức, viên chức
4	CĐCS	Công đoàn cơ sở
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
8	CSVČ	Cơ sở vật chất
9	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
10	ĐĐCMHS	Đại diện cha mẹ học sinh
11	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
12	GV	Giáo viên
13	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
14	HĐSP	Hội đồng Sư phạm
15	HS	Học sinh
16	HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
17	LĐTT	Lao động Tiên tiến
18	LĐ TNTP	Liên đội Thiếu niên Tiền phong
19	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
20	TNCS	Thanh niên Cộng sản
21	TĐTT	Thể dục thể thao
22	UBND	Ủy ban nhân dân
23	TPT	Tổng phụ trách
24	HĐTQ	Hội đồng tự quản
25	PCGD	Phổ cập giáo dục
26	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
27	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
28	TĐ, KT	Thi đua, khen thưởng
29	TNTP	Thiếu niên Tiền phong

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu × vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ II; Trường "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn".

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Hòa, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu.

Tỉnh/thành phố	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Yên
Huyện/quận/thị xã/TP	Hải Hậu	Điện thoại	0972647789
Xã/phường/thị trấn	Hải Hòa	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ II	Website	thhaihoa.namdinh.edu.vn
Năm thành lập	1993	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	không
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	4	4	4	4	4
Khối lớp 2	4	4	4	4	4
Khối lớp 3	5	4	4	4	4
Khối lớp 4	4	5	4	4	4
Khối lớp 5	4	4	5	4	4
Cộng	21	21	21	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	33	32	32	32
1	Phòng học	22	22	21	20	20
a	Phòng kiên cố	18	18	18	17	17
b	Phòng bán kiên cố	4	4	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng phục vụ học tập	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	3	3	3	3	3
	Cộng	43	43	42	41	41

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 16/5/2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1	
Phó Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1	
Giáo viên	27	23	Kinh	2	25	
Nhân viên	3	3	Kinh	0	3	
Cộng	32	27		2	30	

b) Số liệu của 5 năm qua

	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số giáo viên	29	29	29	29	27
Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,38	1,38	1,38	1,45	1,4
Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,0376	0,0368	0,0372	0,0387	0,0352
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	6	5	6	6	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 21/5/2025)

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số	770	788	778	748	766
- Khối lớp 1	152	162	133	154	167
- Khối lớp 2	156	149	161	131	154
- Khối lớp 3	184	155	149	162	130
- Khối lớp 4	140	182	153	148	160
- Khối lớp 5	138	140	182	153	155
Nữ	378	400	390	358	374
Dân tộc	0	0	0	0	0
Đối tượng chính sách	5	3	4	6	6
Khuyết tật	6	5	7	10	10
Tuyển mới	152	149	132	151	162
Lưu ban	7	8	5	8	5
Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	770	788	778	748	766
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	36,66	37,52	37,04	37,4	38,3
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số HS HTCT cấp học	138	140	182	153	155
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	98,4	98,06	97,53	97,96	9
- Nữ	378	400	390	358	374
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số HS giỏi cấp huyện/ tỉnh	1				

Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyển cấp .	100%	100%	100%	100%	100%

b. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,1	98,98	99,4	98,37	99,1
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	95,62	98,55	98,37	98	98,42
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100 %	100	98,52	99,23
Các số liệu khác (nếu có)					

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Tình hình chung của nhà trường

1. Đặc điểm

Trường Tiểu học Hải Hòa, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định - Xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao - cách trung tâm huyện 18 km về phía nam. Tiểu học Hải Hòa được tách ra từ trường Trung học cơ sở xã Hải Hòa từ năm 1993, những ngày đầu thành lập trường gặp rất nhiều khó khăn: phải dạy ở những khu nhỏ lẻ, cơ sở vật chất thiếu thốn nhiều mặt. Từ năm 2007 đến nay trường được xây mới 18 phòng học và 8 phòng chức năng. Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2010. Trải qua hơn 30 năm phấn đấu xây dựng, phát triển và trưởng thành đến nay, trường đã có 20 phòng học và 17 phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, vườn trường tương đối thuận tiện trong công tác giảng dạy và học tập, đảm bảo đủ điều kiện cho sự phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư lớn về cơ sở

vật chất và tinh thần của Đảng bộ, HĐND, UBND xã, Huyện uỷ - UBND Huyện, Phòng GDĐT Hải Hậu, các ban ngành đoàn thể xã hội và Hội cha mẹ học sinh trong nhà trường đã thực hiện tốt đề án: “Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng kiên cố hoá trường học, mua sắm thêm trang thiết bị và đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”. Nhà trường đã phấn đấu xây dựng trường Tiểu học Hải Hoà trở thành trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” vào tháng 7 năm 2014. Hai năm 2014; 2015 nhà trường đã vinh dự được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Công đoàn trường đã có nhiều năm được Công đoàn giáo dục tỉnh Nam Định và công đoàn giáo dục huyện Hải Hậu tặng giấy khen. Tháng 5 năm 2016 trường được đoàn đánh giá ngoài của Sở giáo dục về kiểm tra công nhận Nhà trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cấp độ 3. Tháng 12 năm 2021 trường được Sở giáo dục kiểm tra công nhận lại Nhà trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cấp độ 3.

Tính đến cuối năm học 2024 - 2025, trường có 20 lớp với 766 học sinh, 32 CBGVNV, trong đó có 1 giáo viên và 1 nhân viên hợp đồng; trường có 100 % nhà giáo có trình độ Đại học (đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019).

Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II nên đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học. Trường có 2 khu với tổng diện tích là 8125 m² đủ các hạng mục như: Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao với các trang thiết bị đầy đủ tạo điều kiện cho học sinh học tập và phát triển toàn diện.

2. Những mặt mạnh

2.1. Về chất lượng giáo dục toàn diện

Trong năm học 2024 - 2025 trường có 759/766 em hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,1%. Các em ngoan ngoãn, chăm học, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Hằng năm chất lượng giáo dục toàn diện đạt và từng bước phát triển, 3 năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên.

2.2. Về chất lượng mũi nhọn

- Năm học 2020 - 2021

- Hùng biện Tiếng Anh cấp Huyện: 4 HS tham gia Hùng biện tiếng Anh cấp Huyện đạt 1 giải Khuyến khích; tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn đạt giải Khuyến khích cấp Huyện. Xếp chung: 30/34 trường.

- Giao lưu Aerobic cấp Huyện: Nhà trường cùng cụm miền có đội tuyển dự thi cấp Huyện xếp thứ Nhất toàn đoàn, đạt giải Nhì cấp tỉnh. Hội khỏe Phù Đổng xếp thứ 24/34 trường.

+ 9 HS và 1 tập thể lớp được khen và nhận phần thưởng của tạp chí Toán Tuổi thơ;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 1 đ/c;

+ Tổng phụ trách Đội giỏi cấp Huyện: 1 đ/c.

- Năm học 2021 - 2022

- 100% GV và HS tham gia phong trào tự làm đồ dùng học tập.

- 100% học sinh tham gia các cuộc thi:

Trong năm học đã có 5 HS và 4 tập thể lớp được khen trên 5 số báo của tạp chí Toán Tuổi thơ.

HS dự Tuyển dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 17 em dự thi đều đạt giải, trong đó có: 1 giải Nhất, 5 giải Nhì và 11 giải Ba;

Xếp thứ: 30/34 trường. Trong đó:

Khối 2: Xếp thứ 16;

Khối 3: Xếp thứ 21;

Khối 4: Xếp thứ 21;

Khối 5: Xếp thứ 30;

HS tham dự kỳ thi giải toán bằng Tiếng Anh lớp 5 cấp Huyện có 6 em dự thi đã đạt 3 giải Ba và 3 giải Khuyến khích.

100% các khối lớp đều có HS tham gia sân chơi trí tuệ Đấu trường Toán học. Tuy nhiên kết quả các vòng sơ loại còn rất khiêm tốn.

Học sinh Phạm Khánh Chi - HS lớp 5B dưới sự hướng dẫn của GV nhà trường có sản phẩm sáng tạo Thùng đựng rác Những chiến binh bảo vệ môi trường tham dự Hội thi “Em yêu môi trường” cùng với cụm miền số 3 xếp thứ Ba và được tham dự Hội thi cấp Tỉnh. 2.3. Về đội ngũ giáo viên

- Đội ngũ giáo viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết, giỏi việc trường - đảm việc nhà luôn được học sinh tin yêu và cha mẹ học sinh quý trọng, tin tưởng.

- 100% GV được tập huấn qua lớp bồi dưỡng tin học, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Kết quả hội thảo, hội giảng cấp trường, giao lưu giáo viên chủ nhiệm giỏi đạt kết quả tốt.

- Năm học 2022 - 2023, toàn trường có:

- 100% GV và HS tham gia phong trào tự làm đồ dùng học tập.

- 100% GV và HS lớp 3,4,5 tham dự cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ.

- Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, nhà trường đã tổ chức Liên hoan văn nghệ trong giáo viên và học sinh, viết bài dự thi “Thầy cô và mái trường”, kết hợp với cụm miền tổ chức cho giáo viên tham dự giải bóng chuyền hơi nữ, bóng đá nam nhằm khích lệ, động viên giáo viên.

- 100% GV tham gia viết bài dự thi “Bác Hồ với Nam Định, Nam Định với Bác Hồ” nhân kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Nam Định.

- 100% GV là đoàn viên tham gia cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Học sinh tham gia các cuộc thi:

+ 100% học sinh tham gia các cuộc thi: Chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ.

+ Trong năm học có 21/21 lớp tham gia giải Toán, Văn trên báo Toán tuổi thơ: 1 GV, 1 học sinh và 6 tập thể lớp được khen và nhận quà tặng trên 4 số của Tạp chí.

+ HS dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 17 em dự thi đều đạt giải, trong đó có: 4 giải Nhất, 3 giải Nhì và 10 giải Ba; 1 HS được tham dự Tuyên dương cấp Tỉnh.

Xếp thứ: 12/34 trường. Trong đó:

Khối 2: Xếp thứ 30;

Khối 3: Xếp thứ 3;

Khối 4: Xếp thứ 11;

Khối 5: Xếp thứ 18.

+ 27 HS tham dự kỳ thi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi Hương (cấp Huyện) có 21 em đạt giải (3 giải Nhì, 3 giải Ba và 15 giải Khuyến khích), 1 HS đã được lọt vào vòng thi Hội (cấp Tỉnh).

+ 24 HS lớp 3,4,5 tham dự kỳ thi Toán - Khoa học bằng tiếng Anh cấp Huyện với nhiều điểm số cao.

+ Thi HS Giỏi TDTT cấp huyện xếp thứ 24 cấp Tiểu học. đạt 1 giải Nhất môn Bật xa nữ, môn Bật xa nam đạt 1 giải KK cấp Huyện.

+ 100% học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động giữa giờ, giáo dục STEM: Hội thi Giai điệu Tuổi hồng, Hội khỏe Phù Đổng, ngày hội Ngày Tết quê em, tuyên truyền phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em và các tai tệ nạn lứa tuổi học đường... Đặc biệt, Đội Tuyên truyền măng non của Liên đội TNTP 2 trường Tiểu học và THCS xã Hải Hòa đã xuất sắc vượt qua vòng loại và giành giải Nhất chung kết Hội thi tuyên truyền Luật trẻ em 2016 do Đoàn TNCSHCM tỉnh Nam Định tổ chức.

- Năm học 2023 - 2024, toàn trường có:

- 100% GV và HS tham gia phong trào tự làm đồ dùng học tập.

- 100% GV và HS lớp 3,4,5 tham dự cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ.

- Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, nhà trường đã tổ chức Liên hoan văn nghệ trong giáo viên và học sinh, viết bài dự thi “Thầy cô và mái trường”, kết hợp với cụm miền tổ chức cho giáo viên tham dự giải bóng chuyền hơi nữ, bóng đá nam nhằm khích lệ, động viên giáo viên.

- 100% GV là đoàn viên tham gia cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Học sinh tham gia các cuộc thi:

+ HS dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 16 em dự thi đều đạt giải, trong đó có: 8 giải Nhì, 8 giải Ba

+ 2 HS tham dự kỳ thi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi Hội (cấp tỉnh) có một em giải nhì; 1 em giải khuyến khích.

+ 32 HS tham dự kỳ thi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi Hương (cấp Huyện) có 21 em đạt giải (1 giải nhất, 4 giải Nhì, 9 giải Ba và 7 giải Khuyến khích)

+ Thi HS Giỏi TDTT cấp huyện xếp thứ 24 cấp Tiểu học. đạt 1 giải ba môn Bật xa nam.

- Năm học 2024 - 2025, toàn trường có:

+ 16 em đạt giải viết chữ đúng và đẹp cấp trường, trong đó có 1 HS có tập bài viết chữ đúng và đẹp tham dự tuyên dương cấp Tỉnh đạt giải Khuyến khích.

+ 142 học sinh tham gia vòng thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường;

Vòng thi Hương (cấp Huyện) có 72 HS tham dự, trong đó 63 em đạt giải (1 giải Nhất, 13 giải Nhì, 27 giải Ba và 22 giải Khuyến khích);

Vòng thi Hội (cấp Tỉnh) có 05 học sinh dự thi, đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

+ Có 2 học sinh lớp 5 tham gia Hùng biện Tiếng Anh cấp Huyện.

+ Học sinh giỏi Thể dục thể thao đạt 01 giải Khuyến khích môn Bóng bàn Nữ.

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Trường có 04 SKKN dự thi cấp Huyện và cấp Tỉnh, có 1 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định năm 2024.

+ Hàng tuần có bài viết và đưa tin về các hoạt động của trường trên Website. Tháng 10 và tháng 11/2024, nhà trường đã có 02 bài truyền thông được đăng trên Website của ngành.

+ Tỷ lệ thu - chi qua tài khoản đạt 100% đảm bảo “không dùng tiền mặt”.

II. Mục đích tự đánh giá

Trường Tiểu học Hải Hòa đã thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT Nam Định, Phòng GDĐT Hải Hậu triển khai công tác tự đánh giá; rà soát để các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ II và trường chuẩn "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn" để được công nhận lại theo đúng quy định. Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy Chi bộ, BGH, tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia kiểm định. Trong quá trình làm việc, nhiều khó khăn đã nảy sinh, lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều nhưng CBGVNV nhà trường vẫn nỗ lực cố gắng để tự đánh giá một cách trung thực.

Xây dựng, công nhận lại trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II và trường chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” cũng là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian sớm nhất. Đây cũng là một dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ công nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất các tiêu chuẩn để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào? Từ đó đăng ký xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường KĐCLGD, chuẩn quốc gia mức độ II và trường chuẩn “Xanh - Sạch

- Đẹp - An toàn” đề cập trên công nhận, tạo điều kiện cho nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững, để phấn đấu đi lên theo trường KĐCLGD cấp độ 4.

III. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc công nhận trường KĐCLGD, chuẩn Quốc gia mức độ II và chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, hàng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định tự đánh giá.

Qua việc tự đánh giá hàng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt và duy trì tốt các tiêu chí của việc công nhận trường KĐCLGD, chuẩn Quốc gia mức độ II và "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn".

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Tiểu học Hải Hòa có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Năm học 2024 - 2025 trường có 5 khối lớp với 20 lớp học tập trung tại 02 điểm trường. Các em học sinh thuộc 12 xóm của xã. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu và có cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành theo một nền nếp khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến 2030

a) Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Trường được đánh giá và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2015, năm học 2020 - 2021 trường phấn đấu được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Đến năm 2025 trở thành trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trong huyện. Trường có đề án “Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2015 - 2020” và kế hoạch phát triển Nhà trường trong từng năm học. [H1-1.1-01]

Hiện nay đội ngũ có trên 90% cán bộ, giáo viên được đánh giá Khá hoặc Tốt về năng lực chuyên môn trở lên. 100 % cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có 27/27 giáo viên (1 GV hợp đồng mùa vụ), trong đó 25 giáo viên có chuyên môn đạt trình độ Đại học. Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định (1 nhân viên văn thư hợp đồng mùa vụ) đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tích cực xây dựng nhà trường đoàn kết, thân thiện. Năm học 2024 - 2025 số lượng học sinh là 766 em với 20 lớp đạt tỉ lệ 38,3 học sinh/lớp. Hàng năm, huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Ba năm học gần đây, học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,7 đến 99,1%. Học sinh được học kỹ năng và có kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Xây mới và tiếp tục cải tạo nhà vệ sinh, thư viện, cảnh quan môi trường. Bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng, cải tạo sân tập thể dục thể

thao, bổ sung thêm một số thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất của học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập. Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Các nguồn lực của nhà trường: Nhà trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh thần đoàn kết, luôn trau dồi đạo đức và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng với thời kỳ mới. Bên cạnh đó nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể chính trị, xã hội trong xã. Trường có Biên bản Hội đồng trường nói đến mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2020-2025. [H1-1.1-01]

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kế hoạch phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn đến 2030 được Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu phê duyệt ngày 26 tháng 9 năm 2020. [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường 1 lần/năm.

Sau khi công bố trước toàn thể Hội đồng Sư phạm, bản kế hoạch sẽ được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường trong vòng 15 ngày. Có Biên bản công bố chiến lược phát triển Nhà trường và Biên bản kết thúc công khai chiến lược. [H1-1.1-01]

Mức 2

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển trong Hội đồng trường, các ban bộ phận luôn phối kết hợp với các đoàn thể, GV, HS, CMHS trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Từ năm học 2018 - 2019 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục học sinh; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, việc dạy kỹ năng sống cho học sinh, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Thư viện Nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến vào tháng 6 năm 2018. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới như: chất lượng đội ngũ, việc xây dựng một số công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường có Biên bản rà soát chiến lược phát triển Nhà trường trong giai đoạn 2020-2025.[H1-1.1-01]

Mức 3

Cuối năm học 2024 - 2025, Hội đồng trường tổ chức tổng kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Nhà trường tổ chức tổng kết theo lớp, đánh giá nhận xét trong sổ theo dõi kết quả học tập của học sinh, khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập (Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025). [H5-5.1-01];

Những tổ chức cá nhân đã tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường: Hội đồng trường (gồm 11 thành viên), Ban Chi ủy Chi bộ (gồm 3 đồng chí), BCH Công đoàn (gồm 3 thành viên); Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội. Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường (gồm 5 thành viên). Chiến lược của nhà trường đã được rà soát, bổ sung phù hợp với thực tế. [H1-1.1-01]; [H4-4.1-01]; [H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Hải Hòa, với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29 của Đảng và phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời đại mới. Nhà trường đã có những nguồn lực phù hợp để nâng cao thương hiệu phân đầu trở thành trường ở tốp đầu về chất lượng giáo dục toàn diện trong huyện.

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận những đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường một cách tích cực.

UBND xã, GV, HS, CMHS đã giúp cho việc thực hiện chiến lược của nhà trường được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giúp chiến lược đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển đã được công khai nhưng chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường như: cộng đồng giáo dục, các ban, ngành và đoàn thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

- Tiếp tục thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp CMHS, truyền thanh, cựu học sinh, ...	BGH, Hội đồng trường, GV, Ban văn hóa - thông tin của xã	Hệ thống máy tính kết nối internet	Trong năm học 2024 - 2025	
- Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của PGDDT, UBND huyện ...	BGH, Hội đồng trường, PHHS	Thời gian	Trong các năm học	2 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 10249/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu gồm 11 thành viên. Đồng

chí Phạm Thị Yên - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Nguyễn Thị Hiền - Thư kí Hội đồng. Các đồng chí trong Hội đồng luôn thực hiện theo kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường. [H1-1.2-01]

Nhà trường hằng năm đều có thành lập các hội đồng: Hội đồng Tư vấn tâm lý học sinh và Hội đồng thi đua, khen thưởng. Hội đồng tư vấn tâm lý được thành lập theo Quyết định số 48/QĐ-TTHHH ngày 21/09/2024 của Hiệu trưởng. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 46/QĐ-TĐKT ngày 15/09/2020. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng TĐ, KT. Các thành viên của hội đồng gồm: Chủ tịch Công đoàn, Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ, Bí thư chi đoàn, TPT Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ VP.[H1-1.2-02], [H1-1.2-03]

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030. Hội nghị công chức sửa đổi các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường. Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-01]

Hội đồng tư vấn tâm lí có nhiệm vụ định hướng cho học sinh có khó khăn về tâm lí, tình cảm, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt.

Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết.

Hội đồng tư vấn tâm lí, Hội đồng TĐKT thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong quy chế hoạt động của Nhà trường. [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm, các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự

đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế.[H1-1.2- 01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

Mức 2

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, 98,7% - 99,7% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu, nhiều đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”. Trong những năm gần đây, kết quả các mặt hoạt động của trường được nâng lên đáng kể. [H1-1.2-03]

Hội đồng tư vấn tâm lí đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, hiểu biết giới tính, về sức khỏe,... giúp cho học sinh tự tin, mạnh dạn. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường. [H1-1.2-02]

Hội đồng TĐKT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã phát động các phong trào thi đua theo các đợt và vào đầu năm học, khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua kịp thời. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt. [H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh

- Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động thường xuyên, thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được nhân dân địa phương tin tưởng.

- Các hội đồng đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động kịp thời giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.
- Đội ngũ tư vấn tâm lí còn làm công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, khuyến khích người tư vấn tâm lý tự học.	BGH, TTCM	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định của Đảng ủy xã Hải Hòa. Năm học 2024 - 2025, Chi bộ có 15 đảng viên, Cấp ủy chi bộ gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên. Bí thư là đồng chí Phạm Thị Yên - Hiệu trưởng, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Phó Bí thư là đồng chí Phan Thanh Quang - Phó Hiệu trưởng, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ từ năm 2011 đến nay. Chi bộ Đảng trong nhà trường phát huy rất tốt vai trò chỉ đạo, lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, đã chú trọng việc cơ cấu nhân sự cho các tổ chức dựa trên cơ sở năng lực, phẩm chất đạo đức và lòng nhiệt tình của từng thành viên. Chi bộ liên tục là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-01]

Công đoàn trường có 32 công đoàn viên. BCH gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Ủy viên phụ trách Nữ công. Đồng chí Nguyễn Xuân Du đang giữ chức vụ Chủ tịch công đoàn. Công đoàn luôn vững mạnh và thúc đẩy được mọi công đoàn viên tham gia các hoạt động của Công đoàn. [H1-1.3-02]

Chi đoàn trường có 18 đoàn viên. BCH gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 1 ủy viên. Bí thư Chi đoàn là đồng chí Nguyễn Văn Cường. Chi đoàn tổ chức hoạt động theo điều lệ Đoàn Thanh niên, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. [H1-1.3-03]

Nhà trường có một Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 262 đội viên, được biên chế thành 8 Chi đội. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường có một GV Hát nhạc kiêm làm TPT Đội là đồng chí Nguyễn Văn Cường. Toàn trường có 478 nhi đồng biên chế thành 13 chòm Sao. Ban chỉ huy Liên đội tổ chức tốt các hoạt động Đội - Sao. Liên đội nhà trường liên tục đạt Liên đội vững mạnh, 8 năm gần đây Liên Đội nhà trường đều được Hội đồng Đội của huyện, của tỉnh, của Trung ương tặng Bằng khen (Trung ương tặng Bằng khen năm học 2016 - 2017). [H1-1.3-03]

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội nhiệm kì 2025 - 2027 vào ngày 11/01/2025. Sau Đại hội, Chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì, theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng, sau mỗi phiên họp có phiếu tự chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kì. Năm học 2024 - 2025, Chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao

chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí để được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ II, tiêu chí trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Tháng 1 năm 2025, Bí thư Chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cấp ủy chi bộ, có kiểm tra thẻ đảng tại Chi bộ. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ hồ sơ về hoạt động kiểm tra giám sát. Vào cuối mỗi năm, Chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hằng năm, Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng (03 đồng chí đi học lớp Đảng viên mới).[H1-1.3-01]

Công đoàn nhà trường tổ chức Đại hội nhiệm kì 2023 - 2028, sau khi đại hội, BCH đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Năm học 2024 - 2025 công đoàn xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí cơ sở vật chất để chuẩn bị cho công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2026. Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên.[H1-1.3- 02]

Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 1 lần/năm học, sau Đại hội đã bầu ra Bí thư Chi đoàn để điều hành các hoạt động của của Chi đoàn. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Liên đội và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. [H1-1.3-03]

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tháng, hàng kì BCH Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động.[H1-1.3-03]

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể của nhà trường có kế hoạch hoạt động,

báo cáo và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ để chỉ đạo năm học tiếp theo.[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 2

a) Trong các năm gần đây Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Đảng bộ xã Hải Hòa đánh giá đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. [H1-1.3-01]

b) Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên, Liên đội thiếu niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong những năm gần đây, công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh", Liên đội được Hội đồng Đội huyện Hải Hậu tặng giấy khen.[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 3

a) Năm 2024, Chi bộ được đảng bộ xã Hải Hòa đánh giá đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; đội ngũ có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tín nhiệm, quý mến; cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được rà soát và bổ sung ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng điều lệ của từng tổ chức giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

- Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức; Giúp cho nhà trường cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành Công đoàn chưa tổ chức được nhiều hoạt động nổi bật, sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, khả thi.	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	
Sắp xếp thời gian hợp lý để tổ chức	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để tham quan học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh.	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	20 - 30 triệu đồng.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Ban giám hiệu nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

* Hiệu trưởng: Phạm Thị Yên

+ Ngày sinh: 28/01/1971

+ Tháng 8 năm 2019 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ là Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Hải Hậu và được bổ nhiệm lại theo quyết định số 6805/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Hải Hậu. [H2-2.1-01].

* Phó Hiệu trưởng:

+ Họ tên: Phan Thanh Quang

+ Ngày tháng năm sinh: 24/06/1971

+ Tháng 3 năm 2011 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng theo quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2011 và được bổ nhiệm lại theo quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Hải Hậu. [H2-2.1-01].

b) Nhà trường có 3 tổ chuyên môn và Bộ phận VP:

+ Tổ chuyên môn: Tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5 được thành lập theo quy định tại điều 14 điều lệ trường tiểu học của Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

+ Bộ phận VP gồm 1 Nhân viên kế toán, 1 Nhân viên thư viện hợp đồng mùa vụ, 1 nhân viên y tế.

Các tổ chuyên môn được thành lập vào đầu mỗi năm học được thành lập theo quy định tại điều 14, điều 15 điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03];[H1-1.4-04]

c) Tổ chuyên môn và Bộ phận văn phòng căn cứ vào tình hình thực tế của các thành viên trong tổ để xây dựng kế hoạch cho phù hợp với kế hoạch của nhà trường theo từng năm học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm

vụ theo đúng quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường tiểu học của Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. [H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề "Dạy học ngoài không gian lớp học", "Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực", "Đổi mới phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh" theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018. [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng cuối mỗi năm học tổ chức tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng đã thực hiện các hoạt động hàng tuần, hàng tháng theo kế hoạch đã xây dựng giúp cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nền nếp và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên nhất là về năng lực tự chủ tự học, tự giải quyết vấn đề và có trách nhiệm với bản thân, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục. Tháng 3 năm 2023, trường đã thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023 - 2024 và tháng 3/2024, hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025 đã phát huy được năng lực tự chủ, sáng tạo của thầy và trò.[H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cán bộ quản lý theo quy định của điều 11 Điều lệ trường Tiểu học trong Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Ban giám hiệu chủ động, linh hoạt lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ VP theo đúng quy định tại điều 14, 15 Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng

kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

- Một số buổi sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối đạt hiệu quả chưa cao.
- Ban giám hiệu chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Lập kế hoạch học tập, nghiên cứu các biện pháp để phát huy tính sáng tạo trong việc quản lý các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.	BGH		Trong các năm học	
- Lập kế hoạch nâng cao chất lượng nhóm sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học; tập huấn hội thảo cho GV để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, sau đó tổ chức hội thảo kiểm tra, đánh giá.	Tổ chuyên môn		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	Đạt
-----	-----	-----

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Toàn trường có 20 lớp từ khối 1 đến khối 5: Khối 1 có 4 lớp, khối 2 có 4 lớp, khối 3 có 4 lớp, khối 4 có 4 lớp, khối 5 có 4 lớp. [H5-5.2-04]

b) Mỗi lớp bầu 1 lớp trưởng, 02 lớp phó và các tổ trưởng. Các tổ trưởng do tập thể lớp tín nhiệm bầu ra và từng bước tiếp cận mô hình trường học mới. Mỗi lớp có 1 GV làm công tác chủ nhiệm, có GV chuyên biệt giảng dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh và Tin học.

[H5-5.2-04]; [H2-2.4-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, do ban cán sự lớp điều hành. [H5-5.2-04]

Mức 2

a) Năm học Năm học 2020 - 2021; 2021 -2022 có 22 lớp; năm học 2022 - 2023 trường có 21 lớp; năm học 2023 - 2024; năm học 2024 - 2025 trường có 20 lớp Các năm học này số học sinh được giao động từ 707 đến 766 học sinh. Năm học 2024 - 2025 biên chế thành 20 lớp với số học sinh là 766 em. Lớp nhiều nhất có 42 học sinh, lớp ít nhất có 21 học sinh. Bình quân 38,3 HS/ lớp. Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy nhiều môn, ngoài ra còn có giáo viên dạy môn chuyên như: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học. [H5-5.2-04]

b) Trong các năm học gần đây số lượng học sinh có lớp vượt quá quy định, vì trường có 2 khu và do tình hình chung của huyện. [H5-5.2-04]

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục phát triển năng lực học sinh nên các lớp đều có Hội đồng tự quản của lớp và hoạt động có hiệu quả. [H5-5.2-01], [H2-2.4-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp học được biên chế hợp lý giúp cho GV chủ nhiệm và GV bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lý có vận dụng linh hoạt thành tổ tích cực của mô hình trường học mới Việt Nam, HS được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

- Tất cả HS đều được học đầy đủ các môn học theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường có 2 điểm trường nên việc tham gia các hoạt động chung của học sinh ở khu lẻ (khu B) chưa được thường xuyên.

Thành viên hội đồng tự quản lớp ở lớp 1,2 hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì tốt hiệu quả hoạt động của các thành viên hội đồng tự quản lớp 3,4,5. Tổ chức cho các thành viên hội đồng tự quản lớp 1,2 thăm lớp, học hỏi các thành viên hội đồng tự quản lớp 3,4,5.	GVCN, TPT, HĐTQ các lớp 3,4,5	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Theo dõi và hỗ trợ đội ngũ tự quản.	GVCN, TPT		Thường xuyên	
BGH cần quan tâm thường	BGH,		Thường	

xuyên với khu B và tuyên dương, khen thưởng kịp thời đội ngũ tự quản.	GVCN,TPT		xuyên	
---	----------	--	-------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3 (nếu có):

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học: Sổ đăng bộ, sổ PCGD Tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS; hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật; học bạ của HS; hồ sơ quản lý CB, GV, NV; sổ khen thưởng; sổ tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn đi - đến. Giáo viên có đầy đủ giáo án, sổ ghi chép bồi dưỡng SHCM, sổ công tác Đội. Các loại hồ sơ chuyên môn của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6-01]; [H2-2.4-02]; [H3-3.3-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01]

b) Hằng năm có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017. [H1-1.6-02]

Trong Hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế TĐKT. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6-02]; [H1-1.9-01]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, sổ liên lạc điện tử;

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-02], [H1-1.6-03]

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dự toán thu chi và kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch.

- Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài sản tài chính.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên văn phòng chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác văn thư lưu trữ nên việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Thông tư 27/BGDĐT, thông tư 09/BNV về thu thập lưu trữ hồ sơ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ, thường xuyên đóng góp ý kiến bổ sung cho nhân viên thư viện	NV, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	PGD	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			

Đạt	Đạt	Đạt
------------	------------	------------

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Nhà trường đã phát động phong trào thi đua học tập thông qua các hoạt động: Bồi dưỡng thường xuyên, SHCM cấp trường, SHCM liên trường, SHCM cấp huyện, hội thảo chuyên đề dạy ngoài không gian lớp học, hội thảo theo lĩnh vực Stem.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như tham gia Bồi dưỡng lý luận chính trị do Đảng ủy xã và Huyện ủy tổ chức; học tập nâng cao trình độ chuyên môn qua dự giờ, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu bài học; bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học mới, chương trình giáo dục phổ thông 2018; tập huấn chương trình sách giáo khoa lớp 4, lớp 5; giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên. [H5-5.2-02]

b) Đầu năm học nhà trường ra quyết định phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Mọi thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn đạt hiệu quả cao. [H2-2.2-01]

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn; đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). [H5-5.1-01]

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm nhà trường đều tổ chức hội thảo các chuyên đề ngoài không gian lớp học và các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất. [H5-5.2-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

- Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	BGH, Công đoàn		Các năm học	
Cân đối thu chi trong các năm học	BGH		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục đã được Phòng GDĐT huyện Hải Hậu phê duyệt. Các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, kế hoạch của Tổ chuyên môn, của cá nhân mỗi giáo viên đều đồng nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ với kế hoạch của nhà trường.[H5-5.2-02]

b) Mọi hoạt động của nhà trường đã diễn ra theo đúng như kế hoạch và thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, đạt các chỉ tiêu đề ra. Hàng năm đều có báo cáo tổng kết và các biên bản ghi lại các hoạt động của Nhà trường.[H5-5.1-01],[H1-1.8-03]

c) Hàng tháng, hàng kì, hằng năm nhà trường đã kiểm tra, đánh giá về chất lượng học sinh và đội ngũ giáo viên, điều chỉnh kế hoạch để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những điểm yếu thông qua việc thanh kiểm tra nội bộ đối với từng cá nhân và từng bộ phận trong Nhà trường.[H1-1.8-04]

Mức 2

Trong các năm, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, nhà trường đã được Phòng GDĐT, UBND huyện Hải Hậu kiểm tra toàn diện, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ, công tác thu chi đầu năm học và đánh giá công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường xếp loại tốt. Nhà trường luôn có biện pháp giúp CBGVNV phát huy được năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách. Xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cán bộ, giáo viên, nhân viên cần được bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng

thời động viên khuyến khích giáo viên nâng cao tính tự giác, tính sáng tạo. Năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 tất cả các đồng chí được kiểm tra đều được ban kiểm tra nội bộ của Nhà trường đánh giá xếp loại tốt. [H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.
- Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc quản lý tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa sâu sát nên hiệu quả đem lại chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết	BGH, TPTĐ, BT đoàn GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc	BGH		Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm	BGH, TPT, GVCN		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, trong Hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng một số nội quy, quy chế của cơ quan. [H1-1.9.01], [H1-1.9.02]

b) Trong các năm học nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường có Ban thanh tra nhân dân và hoạt động có hiệu quả, đúng quy chế của cơ quan.[H1-1.9.03]

c) Trong năm học, nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT đánh giá việc thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan. [H1-1.9.01], [H1-1.9.02]

Mức 2

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng gồm các thành viên thuộc cấp ủy chỉ bộ, BGH, chủ tịch Công đoàn, bí thư Chi đoàn, tổng phụ trách Đội và tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường.[H1-1.9.03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng đầy đủ nội quy cơ quan, quy chế dân chủ và được công khai.

- Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình thực hiện.

3. Điểm yếu

Một số GV, NV còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BGH, BCH Công đoàn		Trong các năm học	
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH, BCH Công đoàn		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường cập nhật các thông tin từ CMHS, HS để thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có thành lập Ban ATTH, PCCC, GNTT, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh và có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội. [H1-1.10-01]

Kế hoạch được triển khai lồng ghép trong các cuộc họp giao ban tuần, họp chuyên môn, buổi chào cờ đầu tuần để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường được biết và thực hiện có hiệu quả; Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường qua các kênh thông tin như nghe đài phát thanh của xã, thông tin đại chúng, tờ rơi.[H1-1.10-01]

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.[H1-1.10-01]

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường.[H4-4.2-02]

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả; Tuyên truyền và vận động

giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự vào tiết Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp và buổi chào cờ đầu tuần.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức tập huấn cho học sinh cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác.[H1-1.10-01]

b) Nhà trường thường xuyên thu thập thông tin từ đài truyền thanh của UBND xã về an ninh trật tự trên địa bàn xã và tuyên truyền cho HS, GV và PH. Trong những năm qua an ninh trật tự của nhà trường được đảm bảo.[H4-4.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho HS, CBGVNV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường, ...

3. Điểm yếu

Trang thiết bị phòng chống cháy nổ trong nhà trường chưa được trang bị đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Năm học 2024 - 2025	12 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được phòng giáo dục phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Chi bộ Đảng, tổ chức công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý học sinh; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB, GV, NV, HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trong năm học, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB, GV, NV, HS.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động sáng tạo và đạt hiệu quả tốt trong các cuộc giao lưu.

Điểm yếu

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.
- Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên chưa thực sự sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động.
- Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường còn chưa thật khoa học.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		

Kết luận: Tiêu chuẩn 1 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đội ngũ cán bộ quản lý, GV trường Tiểu học Hải Hòa được biên chế đầy đủ, Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tốt theo yêu cầu của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. GV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm, xây dựng khối đoàn kết vững chắc.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

- 1. Mô tả hiện trạng:** Cán bộ quản lý của nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng

Mức 1

a) Quá trình công tác

* Đồng chí Hiệu trưởng: Phạm Thị Yên

+ Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1971.

+ Thời gian tuyển dụng: 1990, có 18 năm trực tiếp giảng dạy và 12 năm làm công tác quản lý trường tiểu học.

+ Tháng 10 năm 2008 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B Thịnh Long theo quyết định số 9907/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 01 năm 2018 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học B Thịnh Long theo quyết định số 7570/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2019 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Thịnh Long theo quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 8 năm 2019 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 8 năm 2024 bổ nhiệm lại theo quyết định số 6805/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Từ tháng 8/2024 đến nay là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa.

* Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Phan Thanh Quang

+ Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1971

+ Năm tuyển dụng: tháng 9/1991, đã có 20 năm trực tiếp giảng dạy tại trường Tiểu học Hải Hòa.

+ Tháng 3 năm 2011 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/2/2011 của UBND huyện

Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2016 được bổ nhiệm lại làm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 8489/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2021 tiếp tục được bổ nhiệm lại làm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Từ 3/2021 đến nay: là Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa.

[H2-2.1-01]

b) Đánh giá:

Cuối mỗi năm học, đồng chí Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT và UBND huyện tổ chức đánh giá Hiệu trưởng theo đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học theo thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 8/4/2011 và công văn 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011 và được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

c) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học và đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý GD đã được cấp chứng chỉ. Các đồng chí quản lý cán bộ nhà trường tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, được đồng nghiệp tín nhiệm thể hiện qua các đợt lấy phiếu tín nhiệm đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm đạt 100%. [H2-2.1-03]

Mức 2

a) Kết quả đánh giá xếp loại:

Từ năm học 2020 - 2021, kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đều đạt mức xuất sắc. Từ năm học 2023 – 2024 đến nay kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đều đạt mức Tốt.

b) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị; các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng từ năm học 2020 - 2021 đến nay đều đạt mức tốt.

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Cả hai đồng chí đều có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý GD, có đủ sức khoẻ và năng lực để triển khai các hoạt động GD của nhà trường.

3. Điểm yếu.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ	BGH		Trong các năm học	
Tích cực tự học để bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ	BGH		Trong các năm học	
Tiếp tục phát huy và bồi dưỡng năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có GV làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;
- b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

- a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng: Nhà trường có tổng số 27 giáo viên

Mức 1

a) Cơ cấu:

Năm học 2024 - 2025 trường có 27 GV thực hiện giảng dạy 20 lớp, trong đó 100% số lớp học 2 buổi/ngày, đạt tỉ lệ 1,4 GV/ lớp.

Cụ thể:

- 20 giáo viên văn hóa (biên chế: 19, hợp đồng: 1);
- 01 GV Mỹ thuật;
- 02 GV Âm nhạc (01 GV âm nhạc kiêm công tác Tổng phụ trách Đội TNTPHCM);
- 01 GV Tin học;
- 02 GV Thể dục;
- 02 GV Tiếng Anh.

Các đồng chí dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường.

Hàng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2- 2.2-01]

b) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

100% GV trong biên chế có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học Sư phạm đúng chuyên ngành, trong đó có 25 Đại học đạt 92,6%; 2 giáo viên có trình độ cao đẳng chiếm 7,4 %. [H2-2.2-02]

c) Đánh giá, xếp loại:

Cuối năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: Có 100% số GV được xếp từ loại Khá trở lên. [H2-2.2-03]

Mức 2

a) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Từ năm học 2020 - 2021 đến năm 2025 nhà trường có 97-100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ.

b) Đánh giá:

Từ năm học 2020 - 2021 đến nay nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học.

c) Kỷ luật:

Trong 5 năm học, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-03]

Mức 3

a) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Tính đến năm học 2024 - 2025, tỉ lệ GV đạt trình độ đại học đạt 92,6%.

b) Đánh giá:

Trong năm học 2024 - 2025 số GV đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 100% số GV đạt mức khá trở lên, trong đó có 82,1% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Tốt.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu GV để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn, là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo. GV nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- GV làm Tổng phụ trách Đội còn kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cử GV đi học.	BGH		Trong các năm học	
Động viên GV đi học nâng cao trình độ	BGH		Trong các năm học	
Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để GV đi học.			Trong các năm học	6 triệu/năm
Lựa chọn GV có năng khiếu phù hợp làm TPT đội và tạo điều kiện để GV tập huấn về nghiệp vụ công tác Đội.	BGH, GV	GV chuyên	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 3 NV (biên chế: 2, hợp đồng: 1) .

Mức 1

a) Cơ cấu:

- 01 NV phụ trách kế toán kiêm văn thư.

- 01 NV Y tế trường học kiêm thủ quỹ.

- 01 NV Thư viện - Thiết bị kiêm Công nghệ thông tin (NV hợp đồng).

Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm. NV trong tổ VP

được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, chế độ tài chính.

b) Nhiệm vụ:

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Nhâm - nhân viên kế toán kiêm văn thư.
- Đồng chí Lại Thị Hà - nhân viên y tế được phân công phụ trách Y tế học đường kiêm thủ quỹ.
- Đồng chí Hoàng Thị Thùy - nhân viên phụ trách thư viện kiêm thiết bị, phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường.

c) Đánh giá:

Nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01]

Mức 2

- a) Số lượng: Nhà trường có 3 NV để làm các việc hành chính.
- b) Kỷ luật: Năm học 2024 - 2025 không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trình độ đào tạo:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

- NV kế toán có trình độ Cao đẳng chuyên ngành kế toán, đang theo học Đại học.
- NV Y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng.
- NV Thư viện - Thiết bị có trình độ Trung cấp thư viện thiết bị trường học.

Mỗi NV của tổ VP ngoài công tác hành chính còn kiêm nhiệm một số công tác khác.

b) Bồi dưỡng chuyên môn:

Trong năm học nhà trường tạo điều kiện cho NV bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, cơ sở dữ liệu ngành.

2. Điểm mạnh

- Các NV đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn.
- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.
- Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

- Chưa có Nhân viên Thư viện - Thiết bị biên chế. Các nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều việc nên đôi khi hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tiếp tục duy trì và phát huy năng lực của nhân viên kế toán, nhân viên Y tế trường học và nhân viên Thư viện - Thiết bị. Đề xuất với các cấp lãnh đạo trong những năm học tới quan tâm giao định mức người làm việc trong nhà trường có đủ số lượng nhân viên trong biên chế (thêm 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị biên chế).

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác bồi dưỡng CMNV cho NV.	BGH, NV	Tự bồi dưỡng	Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo	
Tham mưu tích cực với PGDDT, UBND Huyện để có đủ số lượng nhân viên trong biên chế.	BGH	Bổ sung nhân viên ở vị trí việc làm còn thiếu (nhân viên Thư viện - Thiết bị)	Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 (nếu có):

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Độ tuổi học sinh:

HS của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo điều 40 Điều lệ trường tiểu học.

Tính đến cuối năm học 2024 - 2025, trường có 766 học sinh trong đó:

- + Lớp 1: Có 167 học sinh
- + Lớp 2: Có 154 học sinh (có 2 HS khuyết tật)
- + Lớp 3: Có 130 học sinh (có 2 HS khuyết tật)
- + Lớp 4: Có 160 học sinh
- + Lớp 5: Có 155 học sinh (có 1 HS khuyết tật)

Trong năm học, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

[H2-2.4-01]

- b) Thực hiện các nhiệm vụ:

Trong năm qua có 99,1% học sinh của trường hoàn thành và hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện như: thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép

với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Học sinh thực hiện tốt các quy định về các hành vi học sinh không được làm như: vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; gian dối trong học tập, kiểm tra; gây rối an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng.

c) Đảm bảo các quyền của học sinh:

Học sinh trường Tiểu học Hải Hòa được hưởng mọi quyền lợi của mình theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Học sinh được đảm bảo quyền được học tập, được xét duyệt hoàn thành chương trình lớp học, xét hoàn thành chương trình tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử công bằng, thân thiện, được GD đầy đủ các kỹ năng sống, được tham gia các hoạt động xã hội nhằm phát triển năng khiếu: Giao lưu HS năng khiếu các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, giải toán tuổi thơ, phát triển năng lực, thể dục thể thao, vẽ tranh,... Đặc biệt là HS học hòa nhập được GV dạy theo quy định của Bộ GD&ĐT, được đối xử bình đẳng trong học tập và trong các hoạt động khác, được hỗ trợ đầy đủ chi phí học tập. Hàng năm, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu, HS khuyết tật được nhận học bổng từ các đoàn thể như: Hội Khuyến học xã, Hội khuyến học huyện,...

[H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]

Mức 2

Trong năm học, nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm.

Mức 3

Các em học sinh của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường. Học sinh nhà trường luôn có ý thức tránh những hành vi không được làm như vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác. Không có học sinh kì thị trong lớp, trong trường. Học sinh nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. Kết quả khen thưởng cuối năm học của học sinh các khối lớp đạt từ 65% - 80%. [H5-5.5-01]

2. Điểm mạnh

- Học sinh nhà trường có truyền thống hiếu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định.

- Trong năm học, trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đều đạt 100%.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Điểm yếu.

Việc phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy để bồi dưỡng.	GV	Khảo sát học sinh từng kỳ	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

- BGH nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động GD.

- 100% GV trong trường đã và đang được đào tạo với trình độ đạt chuẩn, đáp ứng với yêu cầu GD hiện nay. Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Các NV đều có trình độ đào tạo trung cấp theo đúng chuyên môn. Các chế độ, chính sách cho GV, NV được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi HS. HS của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.

- HS của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những HS có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động GD nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. HS khuyết tật được chăm sóc và GD hoà nhập theo quy định.

Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ của Ban giám hiệu còn hạn chế.
- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật còn hạn chế.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 2 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất toàn trường

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công mọi hoạt động của nhà trường.

Hệ thống cơ sở vật chất của trường đầy đủ theo đúng quy định của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3 (nếu có):

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Tiểu học Hải Hòa có 2 điểm trường với khuôn viên xanh, sạch, đẹp thoáng mát. Điểm trường khu A có diện tích 6055m²; Điểm trường khu B có diện tích 2070m²; Tổng diện tích toàn trường là 8125m², bình quân 10,55m²/HS (trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 149, số tờ bản đồ 22 và thửa đất số 42, số tờ bản đồ 44 xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định). Trường có vườn trường, vườn đồi, có diện tích sân chơi, bãi tập với nhiều cây cỏ thụ, cây hoa, cây cảnh vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi vừa tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.[H3-3.1-01]

b) Trường có cổng trường được xây dựng đẹp, rộng rãi, có biển tên trường và hàng rào cao 2m đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ theo nội dung quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H3- 3.1-01]

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao riêng biệt đảm bảo cho học sinh vui chơi, có thảm cỏ, ghế đá đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện. [H3- 3.1-01]

Mức 2

a) Tổng diện tích toàn trường là 8125 m² (Điểm trường khu A có diện tích 6055m²; Điểm trường khu B có diện tích 2070m²). Có sân chơi 3929m² (khu A 2859m², khu B 1070m²); Sân tập thể dục thể thao riêng biệt có diện tích 1708m²(khu A 1008m², khu B 700m²); Vườn thực nghiệm 87m², quả đồi thu nhỏ diện tích 85m², vườn trường có thảm cỏ, ghế đá, đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện.[H3- 3.1-01]

b) Sân chơi, sân tập rộng rãi đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Trường có nhiều cây cỏ thụ, cây hoa, cây cảnh, ... sắp xếp hợp lý, vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động giáo dục

cho học sinh và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. [H3- 3.1-01]

Mức 3

Sân chơi đổ bê tông, sân tập bằng phẳng, diện tích đảm bảo theo quy định. Có nhiều cây bóng mát trồng xung quanh sân, hệ thống thoát nước tốt. Có các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn thể dục: có bàn bóng bàn, đệm nhảy xa, dây nhảy, dây kéo co, bàn cờ vua, Có sân chơi bóng chuyền. [H3- 3.1-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, sạch sẽ, mặt bằng xây dựng bình quân 10,55m²/HS đạt chuẩn so với quy định mặt bằng xây dựng của trường khu vực nông thôn.

- Trường có nhiều loại cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát ở trước khuôn viên trường và ở vườn trường đảm bảo về xanh, sạch, đẹp và thoáng mát. Khu vườn phía đông nhà hiệu bộ có mô hình đồi núi thu nhỏ được thiết kế có dòng đối lưu. Trường được Sở GD&ĐT công nhận lại trường “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” vào tháng 8 năm 2021.

- Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý. Có biển tên trường, tường bao quanh cao 2m đảm bảo an toàn, thẩm mỹ cho người và tài sản.

- Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định. Đến nay diện tích sân trường, vườn trường được trồng cây bóng mát, cây cảnh. Diện tích khuôn viên phân bố hợp lý tạo không gian thân thiện, mát mẻ, không khí trong lành.

3. Điểm yếu

Sân chơi, sân tập chưa có nhiều thiết bị cho HS vui chơi, tập luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Những năm tiếp theo, nhà trường tăng cường chăm sóc cây trong vườn trường, sân trường, sân tập thể dục, tạo cảnh quan nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp.	- BGH	- Tuyên truyền và giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham	- Trong năm học (có 1 HS khuyết tật) và những năm tiếp	

- Đầu tư kinh phí để mua mới một số thiết bị vận động cho học sinh: 6 cột bóng rổ cho HS, lắp đặt ở sân thể thao của cả hai điểm trường.	- BGH, Kế toán	gia. - Kinh phí chi thường xuyên	theo. - Trong năm học (có 1 HS khuyết tật)	12 triệu
--	----------------	-------------------------------------	---	----------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế HS theo quy định.*

Mức 3 (nếu có):

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học công nghệ, Tin học và ngoại ngữ; có phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh

khuyết tật. Có phòng đa chức năng để sử dụng chung cho nhiều môn học và các hoạt động giáo dục khác. Có kế hoạch xây dựng và bản vẽ thiết kế nhà đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 20 phòng học đủ mỗi lớp một phòng học riêng cho GV và HS theo quy định Điều 16 Điều lệ trường Tiểu học. [H3-3.2-01]

b) Nhà trường có đủ bàn ghế cho 766 HS sử dụng. Mỗi lớp đều có 1 bộ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh đủ theo sĩ số lớp. Tất cả các phòng học của nhà trường đều là bàn 2 chỗ ngồi, ghế HS 1 chỗ ngồi đảm bảo an toàn và phù hợp với HS theo từng độ tuổi. Kích thước bàn ghế phù hợp theo quy định của Bộ Y tế, Bộ KHCN, Bộ GDĐT. Mỗi lớp có một bảng từ sơn xanh chống lóa với kích thước 1,2m x 2,5m được đặt đúng vị trí so với khoảng cách ngồi của học sinh theo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế. [H3- 3.2-01]

c) Các phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 4 bóng điện tuýp, 4 quạt trần. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các góc hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo khoa học, thẩm mỹ, tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-01]

Mức 2

a) Trường có 20 phòng học cho từng lớp và các phòng học các môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học, Mỹ thuật. Phòng học, mỗi phòng có diện tích 50m²; Phòng Âm nhạc có diện tích 50m², phòng Mỹ thuật có diện tích 45m², phòng Tin học có diện tích 50m², phòng Tiếng Anh có diện tích 50m², phòng đa chức năng có diện tích 50m² các phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định. [H3- 3.2-01]

Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, mỗi phòng đều có 2 cửa ra vào và 6 cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho GV và HS theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

b) Mỗi phòng học có 01 tủ đựng thiết bị dạy học và 01 tủ sách lớp học.

c) Bàn ghế HS có kích thước phù hợp, được làm bằng gỗ chắc chắn, độ bền cao, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo đúng quy định của thông tư 26/2011/TTLT của BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011. [H3-3.1-01]

Mức 3

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn: Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học công nghệ, phòng Đa chức năng, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Phòng Tin học có 18 máy tính; tính được kết nối internet cho học sinh khai thác và học tập, mỗi phòng có 4 quạt trần, 4 bóng tuýp, có đủ bàn ghế vi tính cho học sinh học và thực hành.

- Phòng Tiếng Anh có 1 máy tính và 1 ti vi, 40 tai nghe, 1 tủ đựng hồ sơ và tài liệu dạy học.

- Phòng Âm nhạc có đàn Ooc-gan, đàn Piano cho GV, ngoài ra còn có đủ các loại dụng cụ âm nhạc phục vụ cho học sinh học tập.

- Phòng Mỹ thuật: có đầy đủ bàn ghế, quạt, giá vẽ cho học sinh và các tác phẩm tranh.

- Phòng Khoa học và công nghệ được tích hợp vào phòng Tin học có đủ các trang thiết bị cần thiết để giảng dạy và học tập.

- Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí ở tầng 1 có đủ bàn ghế và các trang thiết bị phù hợp với đặc điểm của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

- Phòng đa chức năng có 1 máy tính và 1 ti vi, ngoài ra còn có các thiết bị tối thiểu để sử dụng cho nhiều môn học và các hoạt động giáo dục.

- Nhà đa năng: Tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Hải Hoà đã có quyết định bàn giao Nhà đa năng tại trung tâm xã cho trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học Hải Hoà sử dụng chung cùng các hoạt động cộng đồng. Với tổng diện tích 300m², nhà đa năng đã được trang bị một số dụng cụ thể thao tối thiểu và bố trí thời gian sử dụng tương đối hợp lý, phù hợp với từng đối tượng và nhu cầu sử dụng. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa đã xây dựng kế hoạch, mời nhà thầu, có bản vẽ thiết kế nhà đa năng mới xây dựng trong khuôn viên nhà trường dùng chung cho trường Tiểu học và Trung học cơ sở với tổng diện tích là 480m² đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động thể dục, thể thao của nhà trường (đang được xây dựng).

2. Điểm mạnh

- Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, đáp ứng đầy đủ cho HS học 2 buổi/1ngày. Bàn ghế HS đảm bảo đúng theo quy định của thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

- Phòng học tại điểm trường khu A đúng quy định, đảm bảo an toàn cho GV, HS theo quy định về vệ sinh trường học.

- Các phòng học chức năng: Phòng Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật được trang bị thiết bị đầy đủ cho từng môn học, các phòng đều được kết nối internet phục vụ cho hoạt động dạy và học

- Mỗi phòng học được trang bị 1 tủ đựng tài liệu và thiết bị dạy học, 1 tủ sách lớp học được trang bị các loại sách tham khảo, sách nâng cao, truyện và được bổ sung hàng năm.

3. Điểm yếu:

- Các phòng học tại khu B còn là nhà cấp 4 đã xuống cấp.
- Phương tiện nghe nhìn phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các lớp học chưa có nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Thường xuyên tu bổ, bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có. - Tham mưu tích cực với địa phương để nâng cấp, xây mới các phòng học tại khu B đảm bảo đạt chuẩn; Những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch huy động các nguồn ngân sách, làm tốt công tác vận động viện trợ tài trợ, bổ sung thêm 7 tỉ vi đảm bảo cho mỗi phòng học 1 tivi màn hình rộng đáp ứng mô hình trường học mới.	- BGH - BGH - Ban CMHS - Ban vận động	- Tuyên truyền và giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham gia. - Tham mưu với cấp trên, vận động các nhà hảo tâm	Năm học (có 1 HS khuyết tật) và những năm học tiếp theo	70 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hỗ trợ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Có phòng Thư viện, phòng hỗ trợ tư vấn học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội...đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3 (nếu có):

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 1 phòng Thư viện, 1 phòng Thiết bị giáo dục, 1 phòng Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, 1 phòng Truyền thống và 1 phòng Đội thiếu niên ...có đầy đủ các tiện nghi đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. [H3-3.3-01]

b) Khối phòng hành chính quản trị (Khối phụ trợ) gồm: 1phòng Hiệu trưởng, 1 phòng phó Hiệu trưởng, 1 phòng họp, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng Y tế trường học, ... đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. [H3-3.3-01]

c) Có 2 khu để xe riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo quy cách và yêu cầu về bảo vệ tài sản. Khu nhà để xe của học sinh khu A có tổng

diện tích 300m², khu B 100 m²; Nhà để xe giáo viên khu A rộng 60m², khu B rộng 20m². Tất cả được lợp tôn và brô-xi-măng chắc chắn đảm bảo không bị mưa, nắng và được bố trí địa điểm hợp lý, an toàn, sắp xếp gọn gàng, bảo vệ cẩn thận. [H3-3.3-01]

Mức 2

a) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập và khối phòng hành chính - quản trị (khối phụ trợ) theo quy định:

Cụ thể các phòng có diện tích như sau: phòng Thư viện (được thiết kế theo lối mở) có diện tích 100m², phòng Thiết bị giáo dục 35m², phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập 24m², phòng Truyền thống 40 m², phòng Đội thiếu niên có diện tích 35m². Phòng Hiệu trưởng có diện tích 40m², phòng Phó Hiệu trưởng 16 m², phòng Hội đồng Sư phạm 60m², phòng thiết bị 35m², phòng kho 50 m²(2 khu); phòng Bảo vệ, phòng Y tế trường học có diện tích 20 m². [H3-3.3-01]

b) Nhà trường sử dụng phòng thiết bị để lưu trữ: Đề kiểm tra, bài kiểm tra định kì, tranh ảnh, đồ dùng dạy học tự làm, thiết bị dạy học. Ngoài ra hồ sơ, tài liệu riêng của từng bộ phận như kế toán, quản lý, y tế, phổ cập, thư viện,... tự bảo quản.[H3-3.3-01]

Mức 3:

* Khối phòng phục vụ học tập:

-Phòng Tin học có 20 máy tính; tính được kết nối internet cho học sinh khai thác và học tập, mỗi phòng có 4 quạt trần, 4 bóng tuýp, có đủ bàn ghế vi tính cho học sinh học và thực hành.

- Phòng Tiếng Anh có 1 máy tính và 1 ti vi 55 inch, 40 tai nghe, 1 tủ đựng hồ sơ và tài liệu dạy học.

- Phòng Âm nhạc có đàn Ooc-gan, đàn Piano cho GV, ngoài ra còn có đủ các loại dụng cụ âm nhạc phục vụ cho học sinh học tập.

- Phòng Mỹ thuật: có đầy đủ bàn ghế, quạt, giá vẽ, ... cho học sinh và các tác phẩm tranh.

- Phòng Y tế của nhà trường có diện tích 20m². Có đủ các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, cân đo điện tử, dụng cụ sơ cứu, 1 ghế khám nha, 1 máy tính và 1 máy in... Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo cơ số thuốc, hạn sử dụng của thuốc phục vụ hiệu quả cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

* Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp.

- Nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động của nhà trường đang sử dụng chung với trường Trung học cơ sở và các hoạt động cộng đồng của địa phương, được trang bị 1 bàn bóng bàn, 1 sân tập TDTT và sân chơi cầu lông cùng một số dụng cụ thể thao.

- Phòng Hiệu trưởng có 1 bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, 1 bộ bàn ghế làm việc, 2 tủ đựng tài liệu/ hồ sơ lưu trữ, 1 máy tính cây, 1 máy in và 2 quạt trần.

- Phòng Phó Hiệu trưởng có bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, 2 máy tính, 1 bộ bàn ghế làm việc, 2 tủ đựng tài liệu/hồ sơ lưu trữ, 1 quạt trần, 2 bóng tuýp và các biểu bảng.

- Văn phòng có 1 bàn quây ghế tựa bằng gỗ, 4 quạt trần, 8 bóng tuýp, 1 bức nói chuyện, 1 tượng Bác Hồ, 2 loa thùng, 1 ti vi. Phòng kho, phòng bảo vệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H3-3.3-02]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các phòng có đủ trang thiết bị theo văn bản quy định.

- Phòng Y tế trường học có các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.

- Nhà trường có đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy scan: 36 máy tính, 6 máy in, 1 máy phô tô, 23 tivi thông minh, 8 máy tính xách tay) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, 20 lớp học có màn hình riêng. Toàn bộ máy tính được nhà trường nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động giáo dục đáp ứng các yêu cầu.

3. Điểm yếu

- Thiết bị phòng Tiếng Anh mới chỉ dừng lại ở mức có đủ tai nghe cho 40 HS, máy tính dùng chung, màn hình ti vi nhưng chưa có các thiết bị hiện đại khác.

- Nhà đa năng còn sử dụng chung và cách xa khu trung tâm nên gặp khó khăn cho việc đi lại, tổ chức các hoạt động NGLL.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, trang thiết bị y tế để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ GV và HS, các loại máy chiếu, máy tính có kết nối mạng Internet để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.	- BGH	- Tuyên truyền và giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham gia.	Năm học 2023- 2024 và những năm tiếp theo.	25 triệu
- Tích cực tham mưu, đề xuất với địa phương để xây dựng nhà đa năng trên khuôn viên trường học.	- BGH; - Ủy ban nhân dân xã; BGH	- Tham mưu với địa phương, vận động các nhà hảo tâm.		4.500 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh dành cho GV rộng được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Khu vệ sinh dành cho HS rộng được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Nhà vệ sinh mới cho HS ở khu A được xây dựng phía sau khuôn viên trường đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011. Khu vệ sinh của GV và HS đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.4-01]

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, có nắp đậy không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy bơm giếng khoan. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV, HS là hệ thống máy lọc nước nóng, lạnh phù hợp với mùa hè và mùa đông được bố trí hợp lý, thuận tiện. [H3-3.4-01]

c) Nhà trường có các thùng rác nắp đậy kín để ở các vị trí đã quy định. Rác được thu gom hàng ngày và tuần 2 lần được chuyển về khu vực xử lý rác thải của xã. [H3-3.4-01]

Mức 2

a) Khu vệ sinh được xây dựng riêng, phù hợp với cảnh quan nhà trường. Trong mỗi phòng vệ sinh của giáo viên, học sinh đều có bồn ngồi, vòi nước; bên ngoài có chậu rửa tay, xà phòng.

b) Hệ thống cống rãnh thoát nước được bố trí xung quanh trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để đựng rác. Hồ rác được xây riêng rất thuận tiện cho việc thu gom và xử lý. Hàng ngày rác được thu gom và 2 lần/ tuần thuê xe chuyển rác về khu xử lý rác thải của xã. [H3-3.4-01]

2. Điểm mạnh

- Có công trình vệ sinh riêng biệt theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế dành cho CB, GV, NV, HS. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu vệ sinh học sinh mới được xây dựng và có các hệ thống thiết bị hiện đại, thuận tiện cho việc sử dụng.

- Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và vệ sinh.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của học sinh ở khu B còn chưa đạt chuẩn quy định, cần sửa chữa, tu bổ thêm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong nhà trường - Có chủ trương huy động viện trợ, tài trợ cải tạo lại nhà vệ sinh cho học sinh ở khu B; Thay thế thiết bị nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam.	-BGH, nhân viên Y tế, bảo vệ, lao công. -BGH, Hội CMHS, Kế toán.	- Tuyên truyền và giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham gia. - Vận động tài trợ, viện trợ	- Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo. - Năm học 2024 - 2025	250 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		

b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác như: bàn ghế phòng hội họp, bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính quản trị; 35 tủ đựng tài liệu, đồ dùng học tập; 36 máy vi tính; 8 máy in; 1 máy photo, 8 màn hình; 01 bức phát biểu; 01 bức tượng Bác; 01 bộ thiết bị âm thanh; 01 loa di động, 08 cây nước nóng lạnh phục vụ cho GV và HS Các thiết bị trên đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Nhà trường có nhiều bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 bắt đầu thay sách, ngoài ra nhà trường có một số đồ dùng, thiết bị dạy học cho các môn học và hoạt động tập thể.

c) Cuối năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học của các lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của GV. Tiến hành thanh lý các

thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm học tới. Đầu tháng 8 nhà trường tổ chức bàn giao và phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới.[H3-3.5-01]

Mức 2

a) Trong năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định (mỗi lớp có 01 bộ thiết bị). Tuy nhiên, đến nay nhiều đồ dùng dạy học được cấp phát đã hỏng và không phù hợp với tài liệu học tập của học sinh. [H3-3.5-01]

c) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thì nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, đồ dùng tự làm của giáo viên còn thiếu đa dạng, độ bền không cao (chủ yếu là tranh vẽ, thẻ từ, phiếu, ...). [H3-3.5-01]

Mức 3

Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng thiết bị cho GV. Đồ dùng bàn giao cho GV được sắp xếp vào hệ thống tủ ngay trên phòng học, giúp GV thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản và được GV nghiên cứu cách sử dụng theo tổ khối trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào trong tiết dạy để đem lại hiệu quả cao. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV rất nghiêm túc. Bằng các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kiến thức HS, ... Nhà trường đã thực hiện tốt công tác khuyến khích, thúc đẩy GV tích cực sử dụng và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức triển lãm, thi sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao. GV trong nhà trường đã tự làm được đồ dùng dạy học hiệu quả.

- Nhà trường có kho đựng thiết bị riêng, mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng và các thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường còn tương đối đủ đồ dùng dạy học cho mỗi lớp theo danh mục đồ dùng dạy học của Bộ GD&ĐT quy định; Có bộ đồ dùng dạy học do GV tự làm, các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Ngoài hệ thống tủ đồ dùng thiết bị dạy học ở từng lớp, nhà trường còn bảo quản tại các phòng chức năng và kho thiết bị, được sắp xếp khoa học để tiện cho việc sử dụng.

- Nhà trường đã có quy định khuyến khích và thúc đẩy GV sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Luôn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ quy định việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Nhà trường đã thường xuyên kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng dạy học, thiết bị hàng năm.

- 100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

- Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp, cần bổ sung thêm.

- Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa đa dạng, độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu bổ sung thiết bị dạy học theo danh mục	Cán bộ, giáo viên, CMHS	Kinh phí chi thường xuyên	Trong năm học	100 triệu
Mua sắm thêm một số đồ dùng hiện đại: 5 bộ máy vi tính cho phòng Tin học.	Hiệu trưởng Kế toán	Vận động tài trợ, viện trợ	Tháng 9/2022	52,5 triệu
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.	Hiệu trưởng Kế toán	GV, CMHS, HS	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

Sách báo của nhà trường đáp ứng đầy đủ cho công tác giảng dạy và học tập của GV, NV, HS. Nhà trường đã xây dựng nội quy thư viện rất cụ thể, rõ ràng. Thư viện nhà trường có đầy đủ các sổ sách ghi chép, theo dõi như: Sổ mượn trả của GV, HS, biên bản bàn giao hàng hóa, sổ tài sản, kế hoạch hoạt động phòng thư viện, nhật kí,... có bảng phân loại mã màu giúp việc tra cứu dễ dàng. [H3- 3.6-01]

Nhà trường có NV phụ trách thư viện. Các trang thiết bị trong thư viện luôn được quan tâm đầu tư. Đặc biệt, các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động GD tiểu học luôn được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các hoạt động GD của GV, NV và HS.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường: Sổ theo dõi mượn, trả sách của giáo viên và học sinh; Sổ nhật kí theo dõi các hoạt động của thư viện và kế hoạch công tác của thư viện. Ngoài thư viện nhà trường, trên các lớp còn có thư viện riêng của từng lớp.

c) Đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, giáo khoa và các sách tham khảo. Năm học 2020 - 2021 nhà trường đã bổ sung 850 quyển sách các loại cho thư viện, năm học 2021 - 2022, bổ sung hơn 500 sách báo các loại. [H3- 3.6-01]

Mức 2:

Phòng Thư viện của nhà trường có diện tích là 100 m² được thiết kế theo lối mở, nền nhà lát đá hoa, trải thảm, sạch sẽ, thoáng mát.

- Các cửa ra vào có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ. Các cửa sổ đảm bảo độ thoáng mát, trang nhã, lịch sự.

- Có nội quy thư viện đặt ở vị trí thích hợp.

- Có 4 quạt trần, 7 bóng tuýp thấp sáng chống cận, Ti vi màn hình rộng, máy tính kết nối Internet dùng để tra cứu và dạy các tiết đọc thư viện.

- Có giá sách các loại đa dạng về màu sắc và chủng loại gần gũi với học sinh để đựng sách, truyện, tài liệu phục vụ cho đọc giả. [H3-3.6-01]

Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện. Hệ thống bàn ghế, tất cả những trang thiết bị trong thư viện đều được

trang trí những màu sắc rực rỡ, hình ảnh sinh động phù hợp với lứa tuổi tiểu học để khích lệ các em có hứng thú mỗi khi vào thư viện đọc sách.

Mức 3

Thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện Tiên tiến và Thư viện thân thiện.

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tra cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, NV và HS.

Ngoài ra mỗi lớp còn có một tủ sách lớp học (thư viện thu nhỏ) với số lượng sách phong phú, đa dạng cho HS đọc và tham khảo. [H3- 3.6-01]

2. Điểm mạnh

- Thư viện nhà trường đầu tư, thiết kế các loại tủ và giá sách đa dạng loại hình, kiểu dáng, sắp xếp khoa học có thẩm mỹ thu hút học sinh vào đọc sách.

- Thư viện đảm bảo diện tích thư viện đạt chuẩn tiên tiến. Chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên.

- Thường xuyên bổ sung sách báo từ nhiều nguồn khác nhau huy động sự đóng góp của HS, phụ huynh.

- Mỗi lớp có thư viện thu nhỏ (tủ sách lớp học) với nhiều đầu sách phục vụ cho việc học tập.

- Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hàng năm.

3. Điểm yếu

- Sách, báo, tài liệu tham khảo mới chưa có nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Thường xuyên bảo dưỡng, hút ẩm, dọn vệ sinh, chống mối mọt không làm hư hỏng	- BGH, Nhân viên thư viện	- Tuyên truyền và giáo dục ý	Thường xuyên, hàng năm.	

sách và các trang thiết bị.		thức để GV và HS toàn trường tham gia.		
- Thường xuyên cập nhật sách, tài liệu tham khảo mới; bổ sung sách, tài liệu tham khảo.	- BGH, Kế toán, NV thư viện	- Ngân sách chi thường xuyên.	Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.	50 triệu mỗi năm

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh:

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn nên:

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Có đầy đủ các loại máy VP (máy tính, máy in, máy scan) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011, được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

Điểm yếu

Nguồn huy động của nhà trường hạn chế. Từ đó, việc đầu tư cho mua sắm thiết bị dạy học, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất còn ở mức độ.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	---	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 3 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng cơ sở vật chất trường học và bồi dưỡng đội ngũ, ngoài sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường thì sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính quyền địa phương, sự phối hợp của gia đình, của các ban ngành đoàn thể địa phương, của xã hội,... là rất cần thiết.

Trong những năm qua, nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS,

chất lượng GD HS đã đạt hiệu quả tốt. Đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng thành công trường Tiểu học xã Hải Hòa đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện Tiên tiến.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3 (nếu có):

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. GVCN lớp tổ chức họp CMHS theo lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của lớp. Mỗi lớp có Ban đại diện CMHS gồm 3 người gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Năm học 2024-2025, Ban đại diện CMHS của trường gồm 20 thành viên là trưởng ban đại diện các lớp. Ban đại diện CMHS của trường cử ra Ban thường trực gồm 5 thành viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS, Hiệu trưởng đã ra Quyết định công nhận Ban đại diện CMHS trường. Mỗi năm, trường tổ chức họp CMHS lớp 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học. Ban đại diện CMHS trường họp định kì 2 lần/năm học và họp đột xuất khi cần giải quyết công việc phát sinh với nhà trường. Ban đại diện CMHS của trường họp lần 1 đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế dự thảo. Ban đại diện CMHS họp lần 2: Thảo luận, thống nhất về Quy chế hoạt động của Ban, Kế hoạch hoạt động của Ban; Bàn bạc, thống nhất các khoản thu thỏa thuận trong năm học theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nam Định, của UBND huyện Hải Hậu hàng năm, không thỏa

thuận vượt quá trần quy định; Thảo luận, thống nhất các nội dung phối hợp giữa nhà trường và CMHS nhằm giáo dục học sinh, cũng như nâng cao CLGD. Các hội nghị đều có biên bản và nghị quyết đầy đủ. [H4- 4.1-01]

b) Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ mục tiêu phấn đấu, các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. [H4- 4.1-01]

c) Ban đại diện CMHS đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đã theo dõi kết quả hoạt động và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn, giải quyết kịp thời các kiến nghị của CMHS góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha CMHS, có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi học kì và cuối năm học đảm bảo công khai, dân chủ nhận được sự đồng thuận của CMHS. [H4- 4.1-01]

Mức 2

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm giáo dục đạo đức HS. CMHS và GVCN thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của lớp thông qua sổ liên lạc,.. Sau mỗi kỳ kiểm tra, GVCN gặp gỡ trực tiếp CMHS để phản ánh tình hình học tập của từng HS, để bàn bạc và đề ra biện pháp phù hợp giúp cho HS học hành tiến bộ. Ngoài ra GV còn trao đổi tình hình học tập của HS tới CMHS qua điện thoại. Đối với học sinh cá biệt, Ban đại diện CMHS của lớp cùng GVCN trực tiếp xuống tận nhà để gặp gỡ cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục HS. Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, học sinh đi học đúng độ tuổi. Trong các hội nghị CMHS, Ban đại diện CMHS đã tổ chức tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách giúp CMHS biết được quyền của trẻ em, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của CMHS được quy định tại Điều 94, 95, 96 của Luật Giáo dục, quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, một số biện pháp giáo dục HS, phương pháp quản lý con em ở nhà, ... [H4- 4.1-01]

Mức 3

Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện CMHS, Ban đại diện CMHS tham dự các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị CCVC, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, ... để CMHS đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Cùng với nhà trường, tổ

chức tuyên truyền chủ trương về đổi mới giáo dục trong các hội nghị CMHS như những điểm mới của mô hình trường Tiểu học mới Việt Nam nhà trường đang áp dụng linh hoạt khi xây dựng tổ chức lớp học, Chương trình Sách giáo khoa lớp 1 nhà trường đang thực hiện, những điểm mới của ngành giáo dục như: mô hình trường Tiểu học mới Việt Nam, chương trình GD phổ thông 2018, một số biện pháp giáo dục học sinh, phương dạy học con em khi ở nhà, nhằm nâng cao nhận thức, giúp CMHS hiểu đúng về đổi mới GD hiện nay; Phối hợp với Nhà trường, tổ chức tuyên truyền tới CMHS có con em phải rèn luyện trong hè ở địa phương, ở gia đình; Phối hợp với nhà trường, với GVCN lớp tổ chức đa dạng các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh nhân các ngày lễ lớn trong năm. Phối hợp với nhà trường tổ chức các CLB môn học nhằm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phối hợp với CMHS giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên trong học tập. Tham gia vận động học sinh khuyết tật học hòa nhập; Phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài nhà trường. Ban đại diện CMHS đã hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện CMHS lớp tham gia các hoạt động trang trí lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS như: giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng học tập, trang trí không gian lớp học, vệ sinh trường lớp, dự giờ một số tiết học, ...[H4- 4.1-01]

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện CMHS của từng lớp; góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường. Đặc biệt, công tác xã hội hoá GD đã góp phần tạo nên ngôi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của CMHS toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số CMHS đi làm ăn xa, làm ca ở công ty nên chưa nắm bắt được nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp GD giữa CMHS với GV chủ nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

	sát)			
Bố trí, sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp hợp lý.	BGH, BDDCMHS		Hàng năm	
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh bằng hình thức khác: điện thoại, sổ liên lạc điện tử	GVCN	PHHS có sim,máy tính kết nối Internet	Hàng năm	
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với PHHS	BGH, GVCN		Hàng năm	
Liên hệ với người giám hộ	GVCN	Trao đổi trực tiếp và qua sổ liên lạc điện tử	Thông báo định kỳ và khi có thông tin mới phát sinh.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Nhà trường và Ban ĐDCMHS đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng..

Mức 3 (nếu có):

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học, nhà trường luôn chủ động báo cáo với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh đến lớp, công tác phổ cập giáo dục, kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, ...[H4- 4.2-01]

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia BHYT, những điểm mới của ngành giáo dục, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường thông qua hội nghị BCH Đảng bộ xã hàng tháng, họp CMHS, để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H4- 4.2-02]

c) Đầu năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy học, việc

tăng cường cơ sở vật chất. Tổ chức tiếp nhận, bàn giao, công khai theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD&ĐT. [H4- 4.2-02].

Số tiền huy động được để bổ sung CSVC như sửa chữa phòng học, bàn ghế, cải tạo vườn trường, cải tạo khuôn viên trường, mua bổ sung máy tính, ti vi, thiết bị âm thanh, sách cho thư viện nhà trường, xây dựng quỹ khuyến học, ... [H4- 4.2-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển.[H4- 4.2-01]

Năm học 2024 - 2025, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Chính quyền xã và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, tranh thủ sự tài trợ của các nhà hảo tâm làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực vào xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung phương tiện thiết bị dạy học (6 bộ máy tính cây và 4 bàn máy vi tính) cho nhà trường đảm bảo 100% số lớp học và phòng chức năng có ti vi thông minh kết nối internet, mua mới 40 bộ bàn ghế học sinh. Tổng các hạng mục được hỗ trợ trong năm học có trị giá hơn 150 triệu đồng. Quỹ Khuyến học của nhà trường duy trì hàng năm là 50 triệu đồng. Cuối năm học, 1 người con Hải Hòa xa quê tặng quà khuyến học cho thầy và trò với tổng kinh phí 35 triệu đồng, Hội Khuyến học xã tặng 1 triệu đồng.

b) Trong năm học, nhà trường đã phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức cho HS vui Tết Trung thu, phát động chủ đề năm học. Phối hợp với Ban Công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Cuối các năm học, nhà trường cùng với Hội khuyến học xóm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã tổ chức cho các em sinh hoạt hè tại nơi cư trú vui tươi, an toàn, lành mạnh. Phối hợp với trạm Y tế xã chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho học sinh; Kết hợp với Hội chữ thập đỏ, Ban phòng tránh lụt bão và rủi ro thiên tai địa phương tuyên truyền phòng tránh các hiểm họa thiên tai trong nhà trường. Tổ chức các buổi nói chuyện Tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho HS. Chi đoàn kết hợp với Hội đồng Đội nhà trường tổ chức cho đội viên chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật, trẻ em nghèo, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. [H4- 4.2-02]

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối

hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương, của ngành giáo dục tổ chức, các lễ hội văn hóa dân gian tổ chức tại địa phương. Hàng năm, nhà trường đã được Đảng bộ, Chính quyền địa phương khen thưởng, được nhân dân tin tưởng, là địa chỉ tin cậy để nhân dân xã Hải Hòa và các xã lân cận gửi con em tới học tập. [H4- 4.2-02]

2. Điểm mạnh

- Cấp ủy đảng và chính quyền địa phương luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao các phong trào của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, vui tươi, lành mạnh, tạo hứng thú cho HS khi các em tham gia.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên các phong trào phát triển tốt, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH.	BGH, CB, GV, NV, HCMHS		Các năm học	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục	BGH, CB, GV, NV, BCMHS		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, tăng cường CSVC cho nhà trường do đó CSVC trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

Điểm yếu:

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 4 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo đúng quy định và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp học tập. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát huy năng lực của học sinh. Nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. HS được học trong môi trường: Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch đã được phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có khó khăn được quan tâm đúng mức. Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu, sở thích của học sinh, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các cấp học trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ, được công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường ở mức khá.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung giáo dục theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động và quy chế chuyên môn được xây dựng và thực hiện theo đúng quy định của phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu.[H5-5.1-01]

Trong năm học, căn cứ vào quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học được ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05 tháng 5 năm 2006, Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018; Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho mỗi năm học. [H5-5.1-01]

b) Để nâng cao chất lượng cho học sinh nhà trường đã chú trọng tới việc dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, tích cực tổ chức các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh qua các tiết học.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại, trải nghiệm hay các hoạt động vui chơi, múa hát, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục... có trong kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho các em phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. [H5-5.1-01]

c) Các kế hoạch năm học đã được nhà trường giải trình với lãnh đạo địa phương, với Phòng GD&ĐT, với toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, với phụ huynh học sinh và đã được phòng GD&ĐT phê duyệt. [H5-5.1-01]

Mức 2

a) Nhà trường luôn cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục để xây dựng quy chế chuyên môn của nhà trường và thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã xây dựng.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường mỗi năm học ngoài việc tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên

từ đầu năm học còn được điều chỉnh, bổ sung kịp thời khi có những quy định mới.

b) Đầu năm học, kế hoạch của nhà trường đều được niêm yết công khai cho cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng được biết để cùng phối hợp và giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường.[H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đã được giải trình và được cấp trên phê duyệt, được công khai để các thành viên trong trường và cộng đồng cùng phối hợp giám sát thực hiện. Nhà trường luôn cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

- Việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa thật hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.	BGH, CBGV, NV	Tham mưu tổ chức hội nghị giáo dục có đủ các ban, ngành, đoàn thể	Hội nghị giáo dục của xã. Trong các năm học.
Cập nhật kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường tới cộng đồng.	HT		Các buổi làm việc, hội nghị với địa phương, CMHS

Nghiên cứu kĩ Chương trình GDPT 2018 và tích cực tuyên truyền, phổ biến để tạo sự đồng thuận, phối hợp khi thực hiện.	HT	Nghiên cứu kĩ văn bản	Các buổi làm việc, hội nghị với địa phương, CMHS
---	----	-----------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	-----	
B	Đạt	b	Đạt	-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ GD&ĐT gồm: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Kỹ thuật/Thủ công, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục và Hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh các khối lớp năm học 2024-2025); Tổ chức dạy môn Tiếng Anh (4 tiết/tuần) và Tin học (2 tiết/tuần) cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. 100% học sinh của trường được học 9 buổi/ tuần. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp Tiểu học. Ngoài các môn học, mỗi tuần nhà trường tổ chức cho học sinh 2 tiết sinh hoạt tập thể và 3 tiết học kỹ năng sống vào chiều thứ tư và ngày thứ bảy. Nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như lao động công ích, tham quan, dã ngoại, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tập huấn, tổ chức hội thảo cho giáo viên trong trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn xây dựng, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để vận dụng phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực. Trong thời gian qua, giáo viên trong nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học để phát huy tính cực của học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt, đảm bảo mục tiêu đề ra. [H5-5.2-03]

c) Từ năm học 2020 - 2021 đến nay nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 , thực hiện đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT đối với các khối lớp thực hiện chương trình 2018. [H5-5.2-04]

Mức 2

a) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường kết hợp cùng với giáo viên xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Phân cấp quản lý công tác duyệt soạn của giáo viên rõ ràng, cụ thể, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, phân tích chất lượng sau mỗi kì khảo sát, ...Tất cả các biện pháp trên đã giúp quản lý nhà trường giám sát hiệu

quả việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục, kiểm tra việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của giáo viên. 100% giáo viên của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp và đáp ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H5-5.2-04]

b) Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học. Trên cơ sở đó, xây dựng và chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chủ yếu ngay tại các tiết học hàng ngày. Năm học nào nhà trường cũng có học sinh tham gia và đạt giải trong các kì thi, giao lưu cấp huyện trở lên.

Năm học 2024 - 2025

- Giáo viên và học sinh nhà trường tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng CMT8 và Quốc khánh 02/9, phối kết hợp với Đoàn TNCS HCM tổ chức cho học sinh chương trình Trại thu 2023 tại xã.

- Tổ chức Lễ đón thư Bác 15/10 và chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11/2024 và Liên hoan văn nghệ nhân kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhân dịp 22/12;

- Tổ chức Chương trình trải nghiệm “Ngày Tết quê em” nhân dịp Tết cổ truyền Ất Ty;

- Phối hợp với trung tâm Anh ngữ Ecoling tại Thị trấn Cần tổ chức cuộc thi Rung chuông vàng cho học sinh khối lớp 1, 2, 3;

- Tham dự Hội thảo chuyên môn cụm miền về Dạy học tích hợp giáo dục các môn học;

- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp trường chuyên đề về chương trình và sách giáo khoa lớp 5, công tác kiểm định chất lượng; Giáo viên chủ động cho HS tham gia các sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt; Viết chữ đúng và đẹp, Vẽ tranh “Ngôi nhà mơ ước”, Hùng biện Tiếng Anh,...

- + 16 em đạt giải viết chữ đúng và đẹp cấp trường, trong đó có 1 HS có tập bài viết chữ đúng và đẹp tham dự tuyên dương cấp Tỉnh đạt giải Khuyến khích.

- + 142 học sinh tham gia vòng thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường;

Vòng thi Hương (cấp Huyện) có 72 HS tham dự, trong đó 63 em đạt giải (1 giải Nhất, 13 giải Nhì, 27 giải Ba và 22 giải Khuyến khích);

Vòng thi Hội (cấp Tỉnh) có 05 học sinh dự thi, đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

+ Có 2 học sinh lớp 5 tham gia Hùng biện Tiếng Anh cấp Huyện.

+ Học sinh giỏi Thể dục thể thao đạt 01 giải Khuyến khích môn Bóng bàn Nữ.

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Trường có 04 SKKN dự thi cấp Huyện và cấp Tỉnh, có 1 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định năm 2024.

- CB, GV và HS tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức và phát động: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Ý tưởng trẻ thơ”; “Ngôi nhà mơ ước”, viết về “Những kỷ niệm sâu sắc về Thầy cô và mái trường”,...

- 100% các lớp tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng cho học sinh về ý thức sử dụng nhà vệ sinh hợp lý và ý thức giữ vệ sinh môi trường, nhất là vệ sinh trong khuôn viên nhà trường.

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo tháng; HS dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 16 em dự thi, 1 HS có tập bài viết chữ đúng và đẹp tham dự tuyên dương cấp Tỉnh.

- Thi Học sinh Giỏi TDTT cấp huyện đạt 01 giải Khuyến khích môn Bóng bàn Nữ.

- Đội ngũ giáo viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết, giỏi việc trường - đảm việc nhà luôn được học sinh tin yêu và cha mẹ học sinh quý trọng, tin tưởng.

- 100% GV được tập huấn qua lớp bồi dưỡng tin học, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Kết quả hội thảo, hội giảng cấp trường, giao lưu giáo viên chủ nhiệm giỏi đạt kết quả tốt.

Mức 3

Sau mỗi kì học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát, đánh giá được thực hiện qua các buổi họp giao ban tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đã lựa chọn, nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

Nhà trường cũng đã tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả. Đa số giáo viên trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được quan tâm và đạt được kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ thông tin khai thác tài nguyên mạng vào giảng dạy; Một vài giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chỉ đạo GV và các tổ CM tăng cường tự học, sinh hoạt chuyên môn các chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.	BGH		Thường xuyên	
Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để giúp đỡ giáo viên	BGH, TTCM		Hàng tuần	
Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời	BGH		Hàng tháng, hàng kì	

điều chỉnh, bổ sung.				
Chỉ đạo GV và các tổ CM tham dự đầy đủ, có chất lượng các buổi hội thảo, tập huấn về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học do các cấp, ngành tổ chức.	BGH		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Nội dung, thời lượng của các hoạt động thực

hiện theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng.[H5-5.3-01]

b) Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động như: "Vui hội trăng rằm", tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương, dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ, triển lãm đồ dùng dạy học, , Ngày hội đọc sách, Hoạt động trải nghiệm "Ngày Tết ở quê em" và nhiều hoạt động tập thể mà các em đã trực tiếp tham gia như trang trí góc học tập, trang trí lớp, làm những sản phẩm từ vật liệu tái chế, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ... [H5-5.3-01];[H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]

c) Các hoạt động của nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của tất cả học sinh, sự phối hợp, giúp đỡ của CMHS và cộng đồng.

[H5-5.3-02]

Mức 2:

Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đều được lập kế hoạch tổ chức rất cụ thể, tỉ mỉ. Các em học sinh được tham gia tất cả vào các khâu, nhà trường luôn khuyến khích học sinh đưa ra ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, giáo viên phụ trách chỉ là người tham mưu, định hướng cho các em. Chính vì vậy, học sinh rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng sáng tạo của mình.

Mức 3:

Ngoài những hoạt động chung dành cho tất cả các đối tượng học sinh, nhà trường còn tổ chức một số hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường của mỗi cá nhân học sinh, thông qua đó phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Tiêu biểu là hoạt động của các câu lạc bộ học sinh: Hùng biện Tiếng Anh, Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Tiếng Anh, Câu lạc bộ Viết chữ đúng và đẹp, Câu lạc bộ TDTT...

- Năm học 2020 - 2021

+ 2 HS đạt giải Khuyến khích hùng biện tiếng Anh cấp huyện, 3 HS tham dự thi Toefl thì có 2 em đạt A1.

+ Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp huyện có 7 HS đạt giải Nhì, 9 HS đạt giải Ba, 1 HS đạt giải Khuyến khích.

+ Giải toán Tuổi thơ cấp huyện có 2 em HS đạt giải khuyến khích.

- Năm học 2021 - 2022

+ Trường đạt giải nhì cấp huyện trong giao lưu CLB thi phát triển năng lực HSTH nội dung phát triển tài năng.

+ Có 17 em được tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp huyện; 1 em được tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp tỉnh.

+ CLB toán tuổi thơ: Lớp 5A đã được tuyên dương trên tạp chí Toán tuổi thơ; Có nhiều em đạt giải thi toán và tiếng Anh trên mạng cấp trường, cấp huyện.

- Năm học 2022 - 2023

+ Thi Hùng biện tiếng Anh cấp Huyện đạt 2 giải Khuyến khích; 1 tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn đạt giải Khuyến khích cấp Huyện;

+ Giao lưu Aerobic cấp Huyện: đội tuyển HS cùng cụm miền dự thi cấp Huyện xếp thứ Ba toàn đoàn.

+ 1 HS được tặng danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ” cấp Huyện; 1 HS được UBND Huyện tặng giấy khen vượt khó học tập tốt.

- Năm học 2023 - 2024, nhà trường có:

HS tham gia Hùng biện tiếng Anh cấp Huyện đạt 1 giải Khuyến khích; 1 tiết mục văn nghệ tham gia biểu diễn đạt giải Khuyến khích cấp Huyện.

Giao lưu Aerobic cấp Huyện: Nhà trường cùng cụm miền có đội tuyển dự thi cấp Huyện xếp thứ Nhất toàn đoàn, đạt giải Nhì cấp tỉnh.

Câu lạc bộ Toán tuổi thơ có 9 HS và 1 tập thể lớp được khen và nhận phần thưởng của tạp chí Toán Tuổi thơ. [H5-5.3-01]

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường có:

+ 16 em đạt giải viết chữ đúng và đẹp cấp trường, trong đó có 1 HS có tập bài viết chữ đúng và đẹp tham dự tuyên dương cấp Tỉnh đạt giải Khuyến khích.

+ 142 học sinh tham gia vòng thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường;

Vòng thi Hương (cấp Huyện) có 72 HS tham dự, trong đó 63 em đạt giải (1 giải Nhất, 13 giải Nhì, 27 giải Ba và 22 giải Khuyến khích);

Vòng thi Hội (cấp Tỉnh) có 05 học sinh dự thi, đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

+ Có 2 học sinh lớp 5 tham gia Hùng biện Tiếng Anh cấp Huyện.

+ Học sinh giỏi Thể dục thể thao đạt 01 giải Khuyến khích môn Bóng bàn Nữ.

+ Sáng kiến kinh nghiệm: Trường có 04 SKKN dự thi cấp Huyện và cấp Tỉnh, có 1 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định năm 2024. [H5-5.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho mỗi một năm học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động của nhà trường tương đối phong phú, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động chung cho tất cả các học sinh nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường còn có các hoạt động nhằm phát huy năng lực riêng của mỗi cá nhân học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường đã cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Do kinh phí còn hạn hẹp nên việc tổ chức cho tất cả học sinh được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường chưa nhiều.

Nội dung và hình thức tổ chức một số hoạt động theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ngay từ đầu các năm học. Tăng cường các hoạt động nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân học sinh.	PHT - TPT	Thành lập hội đồng tư vấn đề xây dựng kế hoạch	Tháng 8 hàng năm	
Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, kinh phí nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động đã xây dựng	BGH, TPT, GV		Thường xuyên	
Tuyên truyền và vận động tới CMHS, cộng đồng để tạo sự đồng thuận và phối hợp tổ chức.	HT	Nắm vững mục tiêu đổi mới GD	Các kì họp với CMHS và địa	

			phương	
Kêu gọi doanh nghiệp trên địa bàn, các nhà hảo tâm hỗ trợ tài lực.	BGH, GV		Các kì họp với CMHS và địa phương	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học.

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường đã kết hợp với trường Trung học cơ sở và trường Mầm non trong xã để làm tốt công tác phổ cập giáo dục. Hằng năm, nhà trường phân công

giáo viên, nhân viên đi điều tra phổ cập ở tất cả các xóm trong xã vào dịp đầu tháng 8 và tiến hành điều tra rà soát hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đối khớp số liệu với các cấp học trong xã đảm bảo số liệu chính xác, liên thông giữa các cấp học. Thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ khuyết tật tới lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Xã Hải Hòa được Ban chỉ đạo phổ cập huyện công nhận đạt chuẩn giáo dục phổ cập đúng độ tuổi mức độ 3. [H5-5.4-01]

b) Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Hằng năm, vào dịp đầu năm học, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. [H5-5.4-01]

c) Các loại hồ sơ phổ cập như sổ đăng bộ, sổ chuyển đi chuyển đến được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác đảm bảo sự liên thông giữa các cấp học và lưu trữ đúng quy định. [H5-5.4-01]

Mức 2

Vào đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. [H5-5.4-01]

Mức 3

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều tham gia và được phân công phụ trách theo địa bàn thôn, xóm. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm phổ cập nên số liệu rất chính xác và khoa học. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường trong xã đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ trong độ tuổi tới lớp. Xã Hải Hòa được Ban chỉ đạo phổ cập huyện công nhận đạt phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2. Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý công tác phổ cập như sổ điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, các biểu bảng thống kê. Tất cả hồ sơ được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, được lưu trữ và bảo quản tốt. Đặc biệt, công tác phổ cập của nhà trường và địa phương được quản lý bằng phần mềm nên rất khoa học và hiệu quả. [H5-5.4-01]

2. Điểm mạnh

- Trong những năm qua, nhà trường đã cùng với trường THCS, trường Mầm non trong xã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Xã Hải Hòa được công nhận đạt mức 2 của công tác phổ cập xóa mù chữ.

- Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%.

- Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách của công tác phổ cập giáo dục theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, khoa học, lưu trữ tốt. Nhà trường cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả.

3. Điểm yếu

Đôi khi do đặc điểm công việc của từng cấp học, hoặc do sự cố của phần mềm quản lý phổ cập, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp chung cho toàn xã trên phần mềm còn chưa kịp tiến độ, mất nhiều thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tập huấn cho GV phụ trách làm tốt phần mềm phổ cập.	BGH	Thông nhất với trường THCS và trường Mầm non	Tháng 8 hàng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt từ 99% trở lên. [H5-5.5-01]

b) Cuối các năm học, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 -2025, tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường đạt tỉ lệ từ 96,3 % đến 100%. [H5-5.5-01]

c) Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học của nhà trường đạt 100%. [H5-5.5-01]

Năm học	HTCCTH		Ghi chú
	Số PC	%	
2020 - 2021	138	100	
2021 - 2022	140	100	
2022 - 2023	182	100	
2023 - 2024	153	100	

2024 - 2025	155	100	
-------------	-----	-----	--

Mức 2

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong năm học đều đạt 98% trở lên.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương Tiểu học trong năm học đạt 98,42 %.

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm qua:

Tổng số HS	Năm học 2020 -2021		Năm học 2021 -2022		Năm học 2022 -2023		Năm học 2023 -2024		Năm học 2024 -2025	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS HTCT lớp học	767	98,68	750	99,06	767	98,68	750	99,06	759	99,1

b, Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm qua như sau:

Năm học	HTCTTH		Ghi chú
	Số PC	%	
2020 - 2021	138	100	
2021 - 2022	140	100	
2022 - 2023	182	100	
2023 - 2024	147	100	
2024 - 2025	152	100	

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chất lượng giáo dục ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,5-100%. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học luôn đạt 100%.

Một số phong trào, hoạt động do ngành phát động, tổ chức, nhà trường đã phát huy thế mạnh, vươn lên năm sau cao hơn năm trước như: Giao lưu Aerobic Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, ...

3. Điểm yếu

Học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu còn khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì các biện pháp giúp nâng cao chất lượng đại trà đã thực hiện.	BGH, GV		Thường xuyên	
Tăng cường bồi dưỡng cho GV dạy học theo định hướng phát triển năng lực, cá biệt hóa quá trình dạy học, giúp phát huy tối đa năng lực của học sinh	BGH, GV		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-----		c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương.

Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt.

Ngoài các môn học, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động.

Nhà trường đã tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,5 -100%. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học luôn đạt 100%.

Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường với cộng đồng chưa thường xuyên.

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 5.1		x	x	---	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 5 đạt mức 3.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. (Tiêu chuẩn 5- Tiêu chí 5.1)

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

- Năng lực một số giáo viên chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực	BGH, GV	Tài liệu	Năm 2026	
Xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến	BGH	Kinh phí	Năm 2027	1 tỉ đồng
Bồi dưỡng đội ngũ	PGD, SGD	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026	6 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân

với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. (Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 5.3)

1. Mô tả hiện trạng

- Một số học sinh khó khăn, học sinh học hòa nhập, giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp.

- Một số HS năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều, các câu lạc bộ của nhà trường chưa hoạt động thường xuyên trong các năm học.

- Việc bồi dưỡng các em có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do GV, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phát hiện học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, thể thao và bồi dưỡng các em đạt hiệu quả cao.

- Các em học sinh khó khăn, học sinh chậm tiến độ đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

- Các em học sinh khó khăn chưa đạt được mục tiêu giáo dục.

- Các em học sinh có năng khiếu môn Âm nhạc, Mĩ Thuật chưa phát huy hết khả năng của mình.

- Chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giáo dục học sinh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để có thêm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	BGH	Thời gian	Năm học 2025 - 2026	

Xây dựng các câu lạc bộ	BGH	Thời gian	Trong các năm học	
Tích cực tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc giáo dục	BGH	Thời gian	Trong các năm học	
Đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng	BGH		Năm học 2025 - 2026	20 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. (Tiêu chuẩn 3-Tiêu chí 3.6)

1. Mô tả hiện trạng

- Thư viện nhà trường có ti vi, có máy tính kết nối internet đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường.
- Đã có tài liệu số phong phú đáp ứng được cơ bản các hoạt động của nhà trường nhưng nguồn tài liệu truyền thống còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có thư viện đạt chuẩn Tiên tiến.
- Thư viện có máy chiếu, máy tính kết nối internet.

3. Điểm yếu

- Số lượng đầu sách chưa nhiều, chưa được bổ sung thường xuyên..
- Cán bộ thư viện nhà trường năng lực quản lý và sử dụng sách còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện bồi dưỡng các lớp về quản lý thư viện	BGH	Kinh phí	Năm học 2024 - 2025	10 triệu
Bổ sung thêm các đầu sách truyền thống cho thư viện	BGH	Kinh phí	Năm học 2024 - 2025	5 triệu
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện	BGH, GV, VN, HS	Hàng năm	Năm học 2024 - 2025	4 triệu

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. (Tiêu chí 1.1)

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường xây dựng chiến lược từ năm 2020 đến năm 2025. Năm học 2024 - 2025 là năm thứ tư thực hiện chiến lược của nhà trường nên còn một số mục tiêu chưa thực hiện được như việc cải tạo cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đội ngũ, ...

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu phê duyệt ngày 20/9/2020.

3. Điểm yếu

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên chưa đạt 100% theo yêu cầu của Luật Giáo dục 2021.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược	BGH, UBND xã	Thời gian	Năm học 2024 - 2025	

Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học	BGH, GV	Thời gian	Năm học 2024 - 2025	
Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của nhà trường	BGH, HĐT, các tổ chức đoàn thể	Thời gian	Năm học 2024 - 2025	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. (Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 5.5)

1. Mô tả hiện trạng

- Hằng năm, nhà trường có HS tham gia và đạt giải trong các hội thi giao lưu hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đúng và đẹp, thể dục thể thao do các cấp tổ chức. Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu, UBND huyện Hải Hậu, Sở Giáo dục và Đào tạo tặng nhiều giấy khen.[H5-5.3.03], [H5-5.3.04]

2. Điểm mạnh

- Trong 05 năm học đều có học sinh đạt giải.
- Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên theo từng năm học ở top khá của huyện.
- Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục nổi bật và có ý nghĩa.

3. Tự đánh giá: Đạt

KẾT LUẬN VỀ MỨC 4

* Điểm mạnh

- Nhà trường luôn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo địa phương.
- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi.
- Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển và đứng top khá của huyện.
- Nhà trường có đủ cơ sở vật chất như phòng học, phòng chức năng, sân chơi,

bài tập để phục vụ hiệu quả giáo dục và đã tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục nổi bật, có ý nghĩa.

- Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng kịp thời với yêu cầu của ngành, tâm huyết với nghề, yêu trò quý đồng nghiệp.

*** Điểm yếu**

- Thiếu Nhà đa năng cho học sinh hoạt động ngoại khóa.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa đã xây dựng kế hoạch, mời nhà thầu thiết kế làm nhà đa năng với tổng diện tích là 480m² chung cho 2 trường: Tiểu học và Trung học cơ sở Hải Hòa. Hiện đang được tiến hành xây dựng và hoàn thành trước tháng 9 năm 2025.

- Các em HS năng khiếu chưa được bồi dưỡng thường xuyên để phát huy tối đa khả năng của mình. Đặc biệt là các em học sinh có năng khiếu về Âm nhạc, Mỹ thuật.

Kết quả:

- **Tổng số tiêu chí : 5**

+ **Số tiêu chí đạt : 1/5= 20%**

+ **Số tiêu chí chưa đạt: 4/5= 80%.**

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Tiểu học xã Hải Hòa tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng các tiêu chí đạt :	27/27	Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt:	0	
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1:	27/27	Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2:	27/27	Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3:	19/19	Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4:	1/5	Tỉ lệ : 20 %

Với kết quả tự đánh giá đạt 27/27 tiêu chí tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 tỷ lệ 100%, số lượng tiêu chí đạt mức 4: 1/ 5 đạt tỷ lệ 20 %, số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0).

Trường Tiểu học Hải Hòa đề nghị các cấp có thẩm quyền xét và công nhận trường Tiểu học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn Quốc gia Mức độ II, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Hải Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Nam Định;
- Phòng GDĐT Hải Hậu;
- Lưu VT, hồ sơ.

Phạm Thị Yên

